

Số: 2188 /TB-HĐTTH

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2022

THÔNG BÁO

Kết quả thi trắc nghiệm vòng 1 kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên trung cấp lên kế toán viên đối với viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố Hà Nội năm 2021

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị có thí sinh dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên kế toán viên

Thực hiện Kế hoạch thi thăng hạng số 1756/KH-HĐTTH ngày 22/6/2022 của Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên trung cấp lên kế toán viên đối với viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố Hà Nội năm 2021;

Trong 02 ngày 27/7/2022 và ngày 28/7/2022, Hội đồng thi tổ chức vòng 1 kỳ thi thăng hạng chuyên ngành kế toán. Kết quả cụ thể như sau:

- Tổng số thí sinh đủ điều kiện dự thi là 902 thí sinh.
- Số thí sinh vắng mặt là 31 thí sinh.
- Số thí sinh không đạt kết quả vòng 1 (Có số câu trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi cho từng môn thi trắc nghiệm) là 351 thí sinh.
- Số thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2 là 520 thí sinh.

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Các thí sinh đủ điều kiện thi vòng 2 tham dự thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành tổ chức tại Trường THPT Việt Đức, số 47 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội vào ngày 10/8/2022. Cụ thể danh sách, sơ đồ phòng thi, Hội đồng thi sẽ thông báo vào ngày 08/8/2022.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị có viên chức dự thi thăng hạng thông báo nội dung trên đến thí sinh dự thi để được biết và thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch Hội đồng thi thăng hạng (để báo cáo);
- Các thành viên Hội đồng; Ban Giám sát;
- Các cơ quan, đơn vị có thí sinh dự thi;
- Website: sonoivu.hanoi.gov.vn;
- Lưu VT SNV, CCVC.

TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Đinh Mạnh Hùng

SỞ NỘI VỤ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG THI THẮNG HẠNG CDNN
TỪ KẾ TOÁN VIÊN TRUNG CẤP
LÊN KẾ TOÁN VIÊN

KẾT QUẢ THI TRẮC NGHIỆM VÒNG 1 - KỲ THI THẮNG HẠNG LÊN KẾ TOÁN VIÊN

(Kèm theo Thông báo số 248/TB-HĐTTH ngày 29/7/2022 của Hội đồng thi thăng hạng)

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Câu đúng môn KTC/60	Câu đúng môn NN/30	Đủ điều kiện thi Vòng 2 (Đủ ĐK)
KT001	Nguyễn Tiến An	02/06/1971	Nam	MN Mỹ Lương, Huyện Chương Mỹ	28	2	
KT002	Nguyễn Kim Anh	19/02/1990	Nữ	TH Tô Vĩnh Diện, Quận Đống Đa	32	20	Đủ ĐK
KT003	Ngô Thị Châm Anh	15/01/1990	Nữ	MN Tuy Lai A, Huyện Mỹ Đức	25	7	
KT004	Hoàng Thị Diệp Anh	25/12/1985	Nữ	THCS Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	33	19	Đủ ĐK
KT005	Hoàng Anh	05/12/1971	Nam	THCS Phúc Lợi, Quận Long Biên	35	19	Đủ ĐK
KT006	Vũ Thị Phương Anh	11/03/1989	Nữ	BV Mắt Hà Đông, Sở Y tế	39	Miễn NN	Đủ ĐK
KT007	Nguyễn Văn Anh	22/06/1990	Nữ	Phòng HCTCTV- TTYT Hoài Đức, Sở Y tế	36	27	Đủ ĐK
KT008	Nguyễn Thị Lan Anh	04/07/1985	Nữ	THCS Lê Lợi, Quận Hà Đông	46	23	Đủ ĐK
KT009	Nguyễn Thị Ngọc Anh	02/08/1986	Nữ	MN B xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì	39	21	Đủ ĐK
KT010	Nguyễn Thị Ngọc Anh	28/11/1988	Nữ	MN Thống Nhất, Huyện Thường Tín	43	22	Đủ ĐK
KT011	Nguyễn Hải Anh	06/06/1985	Nữ	TH Trần Phú A, Huyện Chương Mỹ	36	23	Đủ ĐK
KT012	Đoàn Thị Mai Anh	21/01/1983	Nữ	MN Cổ Bi, Huyện Gia Lâm	43	27	Đủ ĐK
KT013	Nguyễn Thị Lan Anh	02/08/1984	Nữ	THCS Đình Xuyên, Huyện Gia Lâm	45	22	Đủ ĐK
KT014	Đỗ Văn Anh	25/07/1983	Nữ	THCS Yên Viên, Huyện Gia Lâm	44	23	Đủ ĐK
KT015	Trần Thị Kiều Anh	13/03/1987	Nữ	TT PTQĐ, Huyện Mê Linh	38	20	Đủ ĐK
KT016	Nguyễn Thị Lan Anh	01/12/1981	Nữ	TH Tiên Dược A, Huyện Sóc Sơn	43	21	Đủ ĐK
KT017	Trần Tuấn Anh	30/10/1985	Nam	Chi nhánh VP ĐK đất đai Hà nội huyện Mỹ Đức, Sở Tài nguyên và Môi trường	39	20	Đủ ĐK
KT018	Đào Thị Hiền Anh	27/09/1985	Nữ	TH Văn Hà, Huyện Đông Anh	34	13	
KT019	Phạm Thị Nguyên Anh	24/11/1983	Nữ	TH Văn Nội, Huyện Đông Anh	25	10	
KT020	Nguyễn Thị Lan Anh	06/07/1981	Nữ	THCS Liên Hà, Huyện Đông Anh	30	10	
KT021	Trần Thị Vân Anh	20/06/1987	Nữ	THPT Minh Phú, Sở Giáo dục và Đào tạo	31	16	Đủ ĐK
KT022	Hoàng Thị Vân Anh	21/08/1988	Nữ	TT GDNN-GDTX quận Ba Đình	32	14	
KT023	Nguyễn Thị Ngọc Anh	24/12/1986	Nữ	TH An Khánh B, Huyện Hoài Đức	33	20	Đủ ĐK
KT024	Lê Thị Ánh Anh	26/07/1974	Nữ	THCS Việt Hưng, Quận Long Biên	39	18	Đủ ĐK
KT025	Nguyễn Lê Ánh Anh	30/09/1980	Nữ	MN Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy	29	9	
KT026	Nguyễn Thị Ba Anh	28/10/1987	Nữ	MN Đồng Trúc, Huyện Thạch Thất	34	8	
KT027	Nguyễn Thị Bắc Anh	19/05/1976	Nữ	TH An Mỹ, Huyện Mỹ Đức	23	7	
KT028	Nguyễn Thị Bắc Anh	19/05/1990	Nữ	MN Long Biên A, Quận Long Biên	45	13	
KT029	Phùng Gia Bảo Anh	31/10/1983	Nam	TH Đồng Thái, Huyện Ba Vì	28	6	
KT030	Vương Thị Bầy Anh	09/05/1982	Nữ	THCS Minh Phú, Huyện Sóc Sơn	31	12	
KT031	Chu Thị Bích Anh	19/05/1978	Nữ	TH Nam Triều, Huyện Phú Xuyên	45	21	Đủ ĐK
KT032	Nguyễn Thị Hồng Bích Anh	23/05/1983	Nữ	MN Kim Nỗ, Huyện Đông Anh	25	14	
KT033	Trần Thị Ngọc Bích Anh	30/12/1988	Nữ	THCS Kim Chung, Huyện Đông Anh	24	8	
KT034	Nguyễn Thanh Bình Anh	21/12/1981	Nữ	Phòng TCKT, BV Tim Hà Nội, Sở Y tế	37	16	Đủ ĐK
KT035	Ngô Thị Bình Anh	28/02/1973	Nữ	TH Tân Lĩnh, Huyện Ba Vì	25	14	
KT036	Đỗ Thị Thanh Bình Anh	12/11/1976	Nữ	TH Đồng Ngạc A, Quận Bắc Từ Liêm	22	7	
KT037	Trần Thị Bình Anh	10/06/1986	Nữ	TT PTQĐ, Huyện Đan Phượng	44	22	Đủ ĐK
KT038	Ngô Sỹ Ca Anh	11/07/1964	Nam	TH Đông Xuân, Huyện Sóc Sơn	38	Miễn NN	Đủ ĐK
KT039	Nguyễn Thị Cánh Anh	29/08/1973	Nữ	TH Phương Dục, Huyện Phú Xuyên	22	8	
KT040	Nguyễn Thị Ánh Châm Anh	01/10/1984	Nữ	TT Y tế huyện Ứng Hòa, Sở Y tế	33	11	
KT041	Phạm Thị Châm Anh	07/10/1980	Nữ	MN Đông Sơn, Huyện Chương Mỹ	33	14	
KT042	Nguyễn Thị Minh Châu Anh	02/08/1968	Nữ	TH Tây Tựu A, Quận Bắc Từ Liêm	31	Miễn NN	Đủ ĐK
KT043	Lê Khánh Chi Anh	17/08/1989	Nữ	MN Sao Mai, Quận Đống Đa	37	16	Đủ ĐK
KT044	Đỗ Thị Khánh Chi Anh	02/09/1990	Nữ	Phòng TCKT, BVĐK Quốc Oai, Sở Y tế	29	21	
KT045	Nguyễn Thị Hồng Chiêm Anh	22/03/1981	Nữ	MN Đức Giang, Quận Long Biên	38	13	
KT046	Kiều Thị Chiên Anh	11/11/1981	Nữ	THCS Vọng Xuyên B, Huyện Phúc Thọ	36	18	Đủ ĐK
KT047	Phùng Thị Chiến Anh	19/06/1981	Nữ	MN Vạn Thắng, Huyện Ba Vì	36	14	
KT048	Lương Thị Chính Anh	17/04/1985	Nữ	MN Tòng Bạt, Huyện Ba Vì	38	18	Đủ ĐK

SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Câu đúng môn KTC/60	Câu đúng môn NN/30	Đủ điều kiện thi Vòng 2 (Đủ ĐK)
KT049	Dương Thị	Chinh	28/07/1982	Nữ	TH Hồng Sơn, Huyện Mỹ Đức	33	12	
KT050	Trần Khánh	Chư	17/05/1968	Nữ	TH Phúc Lâm, Huyện Mỹ Đức	Vắng	Vắng	
KT051	Nguyễn Thị	Chuẩn	13/02/1988	Nữ	TT PTQĐ, Huyện Chương Mỹ	40	21	Đủ ĐK
KT052	Nguyễn Tiến	Chức	16/06/1967	Nam	TH Kim Lũ, Huyện Sóc Sơn	36	18	Đủ ĐK
KT053	Nguyễn Thị	Chung	03/11/1985	Nữ	THCS Hoa Sơn, Huyện Ứng Hòa	38	12	
KT054	Phí Thị	Chung	12/11/1980	Nữ	TH Bình Phú A, Huyện Thạch Thất	27	7	
KT055	Chu Thị Minh	Chung	05/03/1986	Nữ	BVĐK Sơn Tây, Sở Y tế	Vắng	Vắng	
KT056	Hoàng Thị	Chuyên	25/06/1984	Nữ	MN Thạch Đà B, Huyện Mê Linh	36	20	Đủ ĐK
KT057	Phùng Mạnh	Cường	25/05/1973	Nam	TH Lê Chí, Huyện Gia Lâm	34	7	
KT058	Lê Văn	Dần	02/12/1980	Nam	THCS Vạn Yên, Huyện Mê Linh	10	5	
KT059	Ngô Thị	Diễm	28/11/1989	Nữ	Phòng HCTC Tài vụ - TT Y tế quận Long Biên, Sở Y tế	36	24	Đủ ĐK
KT060	Trương Thị	Dịu	03/10/1985	Nữ	MN Giang Biên, Quận Long Biên	42	20	Đủ ĐK
KT061	Nguyễn Thị Hồng	Dịu	04/09/1979	Nữ	TH Nhị Khê, Huyện Thường Tín	33	11	
KT062	Nguyễn Thị	Dịu	14/02/1984	Nữ	TH Cổ Bi, Huyện Gia Lâm	38	22	Đủ ĐK
KT063	Hoàng Thị	Doan	06/12/1986	Nữ	THCS Xuân Thu, Huyện Sóc Sơn	37	24	Đủ ĐK
KT064	Nguyễn Thị Huy	Du	03/04/1984	Nữ	TH Cam Thượng, Huyện Ba Vì	27	19	
KT065	Hoàng Mỹ	Dung	25/06/1977	Nữ	TH Trung Tự, Quận Đống Đa	43	30	Đủ ĐK
KT066	Nghiêm Thị	Dung	28/08/1991	Nữ	MN Vĩnh Hồ, Quận Đống Đa	33	14	
KT067	Đặng Thị	Dung	31/05/1985	Nữ	TH Thị trấn Vân Đình, Huyện Ứng Hòa	38	11	
KT068	Nguyễn Thị	Dung	02/08/1986	Nữ	THCS Giáp Bát, Quận Hoàng Mai	Vắng	Vắng	
KT069	Trần Thanh	Dung	10/03/1982	Nữ	MN Hoa Sữa, Quận Long Biên	37	20	Đủ ĐK
KT070	Phùng Thị Thu	Dung	03/08/1984	Nữ	MN Tân Phú, Huyện Quốc Oai	35	19	Đủ ĐK
KT071	Nguyễn Thị	Dung	22/11/1984	Nữ	Phòng TCKT, BVĐK Quốc Oai, Sở Y tế	33	13	
KT072	Nguyễn Thùy	Dung	20/08/1985	Nữ	TT giám định y khoa Hà Nội, Sở Y tế	31	15	Đủ ĐK
KT073	Hoàng Thị Kim	Dung	28/06/1981	Nữ	TH Vạn Phúc, Quận Hà Đông	30	8	
KT074	Tạ Thị	Dung	15/03/1986	Nữ	MN TT Phú Minh, Huyện Phú Xuyên	38	20	Đủ ĐK
KT075	Nguyễn Kim	Dung	25/05/1979	Nữ	MN Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng	43	20	Đủ ĐK
KT076	Đặng Thị	Dung	03/02/1983	Nữ	THCS Văn Đức, Huyện Gia Lâm	25	10	
KT077	Nguyễn Thị	Dung	01/02/1985	Nữ	MN Kim Lũ, Huyện Sóc Sơn	33	17	Đủ ĐK
KT078	Nguyễn Thị Kim	Dung	11/07/1982	Nữ	MN Văn Hà, Huyện Đông Anh	38	13	
KT079	Nguyễn Thị Mai	Dung	15/06/1972	Nữ	TH Minh Khai B, Quận Bắc Từ Liêm	40	21	Đủ ĐK
KT080	Trần Thị	Dung	08/05/1987	Nữ	TT PTQĐ, Huyện Hoài Đức	43	21	Đủ ĐK
KT081	Văn Thị	Dung	20/06/1974	Nữ	TH Cát Quế A, Huyện Hoài Đức	23	11	
KT082	Nguyễn Kim	Dung	21/02/1975	Nữ	THCS Di Trạch, Huyện Hoài Đức	24	21	
KT083	Nguyễn Chí Thị Kim	Dung	16/09/1974	Nữ	THCS Sơn Đồng, Huyện Hoài Đức	30	17	Đủ ĐK
KT084	Đỗ Năng	Dũng	29/12/1976	Nam	THCS Ngô Sĩ Liên, Huyện Chương Mỹ	32	18	Đủ ĐK
KT085	Nguyễn Thị	Dương	26/07/1987	Nữ	MN An Phú A, Huyện Mỹ Đức	24	10	
KT086	Đinh Thủy	Dương	25/07/1978	Nữ	TH Tế Tiêu, Huyện Mỹ Đức	38	19	Đủ ĐK
KT087	Nguyễn Thị Thùy	Dương	18/01/1972	Nữ	THCS Phú Lưu, Huyện Ứng Hòa	20	18	
KT088	Nguyễn Thị	Dương	20/04/1987	Nữ	MN Thanh Lâm A, Huyện Mê Linh	40	23	Đủ ĐK
KT089	Lê Thị Thùy	Dương	06/11/1985	Nữ	THCS Đông La, Huyện Hoài Đức	32	16	Đủ ĐK
KT090	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	18/09/1985	Nữ	Ban QLDA ĐTXD huyện Mỹ Đức	38	20	Đủ ĐK
KT091	Trần Thị Ngọc	Duyên	20/09/1982	Nữ	TH Giang Biên, Quận Long Biên	35	18	Đủ ĐK
KT092	Lê Thị	Duyên	08/06/1985	Nữ	BVĐK Thạch Thất, Sở Y tế	37	20	Đủ ĐK
KT093	Bùi Hồng	Duyên	15/02/1988	Nữ	MN TT Phú Xuyên, Huyện Phú Xuyên	46	24	Đủ ĐK
KT094	Trần Thị Huyền	Duyên	15/07/1982	Nữ	MN 8/3, Quận Hai Bà Trưng	40	20	Đủ ĐK
KT095	Đoàn Thị	Đàm	11/06/1986	Nữ	MN Phương Độ, Huyện Phúc Thọ	30	21	Đủ ĐK
KT096	Nguyễn Thị	Đào	10/10/1986	Nữ	TH Thanh Văn, Huyện Thanh Oai	21	8	
KT097	Nguyễn Thị	Đào	26/06/1985	Nữ	THCS Minh Châu, Huyện Ba Vì	30	20	Đủ ĐK
KT098	Phạm Thị	Đào	30/06/1989	Nữ	TH Thủ Lệ, Quận Ba Đình	37	24	Đủ ĐK
KT099	Nguyễn Văn	Diễn	15/09/1988	Nam	TT PTQĐ, Huyện Mỹ Đức	38	21	Đủ ĐK
KT100	Phạm Thị	Diệp	08/07/1980	Nữ	THCS Định Công, Quận Hoàng Mai	28	7	
KT101	Nguyễn Huy	Diệu	26/07/1968	Nam	THCS Sơn Đà, Huyện Ba Vì	30	12	
KT102	Vũ Thị	Định	24/08/1977	Nữ	BVĐK Hóc Nai, Sở Y tế	32	9	
KT103	Lê Thị Thu	Đông	30/01/1982	Nữ	THCS Phúc Lâm, Huyện Mỹ Đức	44	17	Đủ ĐK
KT104	Đinh Công	Đồng	18/08/1983	Nam	THCS Hồng Phong, Huyện Chương Mỹ	42	22	Đủ ĐK
KT105	Nguyễn Đức	Đồng	04/03/1985	Nam	TH An Dương Vương, Huyện Đông Anh	26	18	
KT106	Dương Thị	Đua	05/08/1982	Nữ	MN Nguyễn Trãi, Huyện Thường Tín	32	3	
KT107	Trần Văn	Đức	14/12/1979	Nam	BVĐK Sóc Sơn, Sở Y tế	41	20	Đủ ĐK
KT108	Hoàng Thị	Đương	05/09/1984	Nữ	Phòng TCKT, BVĐK Xanh pôn, Sở Y tế	35	25	Đủ ĐK

SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Câu đúng môn KTC/60	Câu đúng môn NN/30	Đủ điều kiện thi Vòng 2 (Đủ ĐK)
KT109	Nguyễn Hải	Đường	13/10/1974	Nam	Phòng TCKT, BVĐK Quốc Oai, Sở Y tế	33	9	
KT110	Nguyễn Thu	Giang	20/09/1987	Nữ	Mẫu giáo MN A, Quận Hoàn Kiếm	26	11	
KT111	Nguyễn Thu	Giang	11/11/1989	Nữ	TH Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai	36	27	Đủ ĐK
KT112	Âu Thị	Giang	14/07/1978	Nữ	MN Đô thị Sài Đồng, Quận Long Biên	22	8	
KT113	Nguyễn Thị	Giang	20/08/1980	Nữ	MN Phù Đồng, Huyện Gia Lâm	42	8	
KT114	Vũ Hương	Giang	20/11/1984	Nữ	THPT Quang Minh, Sở Giáo dục và Đào tạo	35	11	
KT115	Phùng Thị Hương	Giang	25/11/1987	Nữ	TH Sơn Lộc, Thị xã Sơn Tây	41	20	Đủ ĐK
KT116	Phạm Thùy	Giang	06/09/1990	Nữ	TT PTQĐ, Huyện Hoài Đức	36	19	Đủ ĐK
KT117	Nguyễn Văn	Giáp	02/12/1984	Nam	TH Lại Thượng, Huyện Thạch Thất	28	7	
KT118	Cao Thanh	Hà	24/11/1977	Nữ	MN Trung Tự, Quận Đống Đa	28	9	
KT119	Tô Thị	Hà	16/06/1989	Nữ	MN Bình Minh, Quận Hoàn Kiếm	28	7	
KT120	Nguyễn Thị Thu	Hà	03/07/1988	Nữ	MN Mỹ Thành, Huyện Mỹ Đức	42	20	Đủ ĐK
KT121	Nguyễn Thị Thu	Hà	10/07/1981	Nữ	MN Phù Lưu Tế, Huyện Mỹ Đức	Vắng	Vắng	
KT122	Cao Việt	Hà	15/01/1980	Nữ	MN Đốc Tín, Huyện Mỹ Đức	Vắng	Vắng	
KT123	Lê Thị Thu	Hà	05/10/1974	Nữ	Ban QLDA ĐTXD huyện Ứng Hòa	41	20	Đủ ĐK
KT124	Nguyễn Thị	Hà	07/05/1989	Nữ	MN Liên Bạt, Huyện Ứng Hòa	40	15	Đủ ĐK
KT125	Trần Thị	Hà	20/09/1983	Nữ	MN Đội Bình, Huyện Ứng Hòa	34	15	Đủ ĐK
KT126	Nguyễn Thị Thu	Hà	08/01/1987	Nữ	MN Đông Lỗ, Huyện Ứng Hòa	29	11	
KT127	Hoàng Thị	Hà	17/05/1986	Nữ	TH Tân Phương, Huyện Ứng Hòa	34	17	Đủ ĐK
KT128	Nguyễn Thị Vân	Hà	24/07/1985	Nữ	THCS Cao Dương, Huyện Thanh Oai	29	13	
KT129	Vũ Thị Thu	Hà	17/09/1982	Nữ	TH Tân Mai, Quận Hoàng Mai	34	17	Đủ ĐK
KT130	Vương Thị Thu	Hà	15/11/1984	Nữ	MN Lại Thượng, Huyện Thạch Thất	34	16	Đủ ĐK
KT131	Nguyễn Thị	Hà	22/10/1984	Nữ	THCS Hương Ngải, Huyện Thạch Thất	40	20	Đủ ĐK
KT132	Nguyễn Thị	Hà	26/11/1976	Nữ	BVĐK Hà Đông, Sở Y tế	26	15	
KT133	Nguyễn Thị	Hà	09/04/1978	Nữ	Phòng TCKT, BVĐK Đức Giang, Sở Y tế	26	13	
KT134	Nguyễn Thu	Hà	22/08/1984	Nữ	Phòng TCKT, BVĐK Đống Đa, Sở Y tế	39	20	Đủ ĐK
KT135	Trịnh Thu	Hà	27/05/1993	Nữ	Phòng TCKT, BVĐK Văn Đình, Sở Y tế	39	20	Đủ ĐK
KT136	Ngô Đức	Hà	26/01/1991	Nam	Phòng TCKT, BVĐK Thanh Trì, Sở Y tế	32	25	Đủ ĐK
KT137	Nguyễn Thị Thanh	Hà	28/12/1973	Nữ	TTYT Hoàn Kiếm, Sở Y tế	38	Miễn NN	Đủ ĐK
KT138	Hồ Song	Hà	16/10/1984	Nam	Phòng TCKT, BV Tim Hà Nội, Sở Y tế	32	20	Đủ ĐK
KT139	Nguyễn Thị	Hà	25/08/1975	Nữ	TH Văn Tảo, Huyện Thường Tín	43	22	Đủ ĐK
KT140	Nguyễn Thị Thanh	Hà	20/05/1981	Nữ	THCS Hồng Vân, Huyện Thường Tín	25	10	
KT141	Hồ Thị Thu	Hà	19/05/1983	Nữ	TH Tiến Thắng A, Huyện Mê Linh	37	11	
KT142	Đỗ Việt	Hà	21/06/1984	Nữ	Nam Sơn, Huyện Sóc Sơn	28	7	
KT143	Trần Đức	Hà	09/09/1965	Nam	TT GDNN-GDTX, Huyện Sóc Sơn	40	21	Đủ ĐK
KT144	Lê Thị Thúy	Hà	28/06/1985	Nữ	MN Hải Bối, Huyện Đông Anh	23	20	
KT145	Ngô Sơn	Hà	10/10/1982	Nam	MN Hoa sữa, Huyện Đông Anh	34	17	Đủ ĐK
KT146	Nguyễn Thị Thu	Hà	27/11/1985	Nữ	TH Tô Thị Hiến, Huyện Đông Anh	27	16	
KT147	Nguyễn Thị Thu	Hà	05/02/1982	Nữ	THPT Mỹ Đức C, Sở Giáo dục và Đào tạo	31	5	
KT148	Lương Thị Thu	Hà	27/04/1976	Nữ	MN Yên Hòa, Quận Cầu Giấy	27	11	
KT149	Bùi Thị Ngọc	Hà	30/10/1976	Nữ	TT PTQĐ, Thị xã Sơn Tây	38	18	Đủ ĐK
KT150	Nguyễn Thị Thanh	Hà	09/03/1986	Nữ	TH Minh Châu, Huyện Ba Vì	44	22	Đủ ĐK
KT151	Vũ Thị	Hà	22/08/1972	Nữ	THCS Liên Mạc, Quận Bắc Từ Liêm	36	11	
KT152	Cù Thị Thanh	Hà	19/03/1983	Nữ	THCS Song Phương, Huyện Hoài Đức	42	22	Đủ ĐK
KT153	Nguyễn Thị	Hải	30/07/1988	Nữ	MN Hoàng Long, Huyện Phú Xuyên	23	10	
KT154	Nguyễn Thị Hoàng	Hải	22/12/1988	Nữ	BVĐK Thường Tín, Sở Y tế	41	22	Đủ ĐK
KT155	Quách Thị	Hải	20/08/1987	Nữ	MN Đại Xuyên, Huyện Phú Xuyên	33	17	Đủ ĐK
KT156	Đỗ Thị Hồng	Hải	05/06/1982	Nữ	MN TT Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm	36	18	Đủ ĐK
KT157	Nguyễn Thị	Hải	22/10/1985	Nữ	THCS Kim Lan, Huyện Gia Lâm	24	9	
KT158	Nguyễn Thị Hồng	Hải	26/07/1981	Nữ	THCS Đức Giang, Quận Long Biên	28	Miễn NN	
KT159	Lại Thanh	Hằng	10/11/1986	Nữ	MN Xuy Xá, Huyện Mỹ Đức	39	22	Đủ ĐK
KT160	Bùi Thị Thúy	Hằng	10/09/1983	Nữ	MN Viên An, Huyện Ứng Hòa	26	15	
KT161	Đào Thị	Hằng	19/09/1987	Nữ	MN Mỹ Hưng, Huyện Thanh Oai	30	8	
KT162	Lê Thị	Hằng	11/10/1987	Nữ	THCS Đại Thành, Huyện Quốc Oai	34	14	
KT163	Tạ Thị Ái	Hằng	07/09/1982	Nữ	BVĐK Thạch Thất, Sở Y tế	40	20	Đủ ĐK
KT164	Nguyễn Thị Thu	Hằng	20/08/1980	Nữ	BVĐK Thường Tín, Sở Y tế	36	17	Đủ ĐK
KT165	Nguyễn Thị Thu	Hằng	08/02/1975	Nữ	TT Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội, Sở Y tế	40	20	Đủ ĐK
KT166	Nguyễn Thị	Hằng	23/10/1989	Nữ	TT Y tế huyện Mê Linh, Sở Y tế	29	11	
KT167	Nguyễn Thu	Hằng	17/11/1971	Nữ	THCS Phú Lương, Quận Hà Đông	30	11	
KT168	Phạm Thị Thu	Hằng	19/08/1987	Nữ	THCS Hòa Bình, Huyện Thường Tín	23	13	

SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Câu đúng môn KTC/60	Câu đúng môn NN/30	Đủ điều kiện thi Vòng 2 (Đủ ĐK)
KT169	Phùng Thị	Hằng	17/07/1981	Nữ	THCS Thắng Lợi, Huyện Thường Tín	28	15	
KT170	Nguyễn Thị Thu	Hằng	17/07/1984	Nữ	TH Thụy Hương, Huyện Chương Mỹ	35	12	
KT171	Lương Thị Thu	Hằng	16/07/1978	Nữ	MN Quỳnh Mai, Quận Hai Bà Trưng	37	15	Đủ ĐK
KT172	Đỗ Thị	Hằng	20/09/1991	Nữ	TT GDNN-GDTX, Huyện Mê Linh	32	19	Đủ ĐK
KT173	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	05/11/1967	Nữ	THCS Xuân La, Quận Tây Hồ	27	Miễn NN	
KT174	Trịnh Thị	Hằng	10/05/1983	Nữ	MN Dục Tú, Huyện Đông Anh	26	9	
KT175	Nguyễn Minh	Hằng	09/09/1983	Nữ	MN Nguyễn Khê, Huyện Đông Anh	31	9	
KT176	Nguyễn Thị Thu	Hằng	13/10/1983	Nữ	MN Thụy Lâm, Huyện Đông Anh	22	17	
KT177	Nguyễn Thị Mai	Hằng	01/03/1985	Nữ	THCS Bắc Hồng, Huyện Đông Anh	Vắng	Vắng	
KT178	Nguyễn Thu	Hằng	18/01/1986	Nữ	THCS Chàng Sơn, Huyện Thạch Thất	30	10	
KT179	Nguyễn Thị	Hằng	16/03/1985	Nữ	TH Châu Sơn, Huyện Ba Vì	37	11	
KT180	Nguyễn Thị Thu	Hằng	26/07/1986	Nữ	TH Minh Quang A, Huyện Ba Vì	35	11	
KT181	Nguyễn Thị	Hằng	07/05/1985	Nữ	THCS Long Xuyên, Huyện Phúc Thọ	36	7	
KT182	Nguyễn Thị	Hằng	19/04/1990	Nữ	MN Sơn Đồng, Huyện Hoài Đức	37	20	Đủ ĐK
KT183	Công Thị	Hằng	20/12/1981	Nữ	MN Đan Phượng, Huyện Đan Phượng	42	22	Đủ ĐK
KT184	Trần Thị Mỹ	Hạnh	06/09/1986	Nữ	MN Cát Linh, Quận Đống Đa	35	13	
KT185	Nguyễn Hồng	Hạnh	25/01/1988	Nữ	THCS Nguyễn Công Trứ, Quận Ba Đình	31	8	
KT186	Phùng Thị	Hạnh	19/05/1987	Nữ	TH Phùng Xá, Huyện Thạch Thất	45	19	Đủ ĐK
KT187	Dương Thị	Hạnh	17/10/1988	Nữ	THCS Thạch Xá, Huyện Thạch Thất	29	12	
KT188	Phạm Thị	Hạnh	11/03/1982	Nữ	TH Phú Lương II, Quận Hà Đông	32	11	
KT189	Vũ Hồng	Hạnh	03/11/1984	Nữ	MN Tả Thanh Oai B, Huyện Thanh Trì	30	13	
KT190	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	25/03/1981	Nữ	MN Tiên Phong, Huyện Thường Tín	43	22	Đủ ĐK
KT191	Lê Thị Bích	Hạnh	20/06/1985	Nữ	MN Thắng Lợi, Huyện Thường Tín	34	16	Đủ ĐK
KT192	Nguyễn Thị Tuyết	Hạnh	04/06/1982	Nữ	TH Văn Phú, Huyện Thường Tín	38	17	Đủ ĐK
KT193	Tạ Thị	Hạnh	16/02/1986	Nữ	TH Liên Mạc A, Huyện Mê Linh	36	17	Đủ ĐK
KT194	Trần Thị	Hạnh	15/07/1985	Nữ	THCS Tiên Dương, Huyện Đông Anh	21	27	
KT195	Mai Phúc	Hạnh	22/12/1982	Nữ	THPT Đông Anh, Sở Giáo dục và Đào tạo	31	Miễn NN	Đủ ĐK
KT196	Nguyễn Thị	Hạnh	10/03/1986	Nữ	MN TTNC Bò &ĐC, Huyện Ba Vì	38	9	
KT197	Phạm Thị	Hào	21/05/1986	Nữ	THCS Đại Nghĩa, Huyện Mỹ Đức	43	21	Đủ ĐK
KT198	Nguyễn Thị	Hào	29/06/1986	Nữ	TT cấp cứu 115 Hà Nội, Sở Y tế	40	23	Đủ ĐK
KT199	Lê Thị	Hào	11/05/1992	Nữ	THCS Hoàng Diệu, Huyện Chương Mỹ	Vắng	Vắng	
KT200	Phạm Thị	Hát	12/02/1982	Nữ	MN Dương Xá, Huyện Gia Lâm	42	21	Đủ ĐK
KT201	Chu Thị	Hậu	26/08/1984	Nữ	Phòng TCKT, BVĐK huyện Ba Vì, Sở Y tế	30	7	
KT202	Hoàng Thị	Hậu	28/09/1983	Nữ	Ban QLDA ĐTXD huyện Phú Xuyên	45	21	Đủ ĐK
KT203	Lê Thị	Hậu	20/05/1986	Nữ	TH Tiên Phong, Huyện Thường Tín	23	6	
KT204	Phạm Thị	Hậu	29/08/1984	Nữ	THCS Lại Yên, Huyện Hoài Đức	30	12	
KT205	Lê Thị	Hiền	27/10/1970	Nữ	THCS Lưu Hoàng, Huyện Ứng Hòa	29	12	
KT206	Phạm Thị	Hiền	31/07/1984	Nữ	TH Đồng Quang B, Huyện Quốc Oai	24	15	
KT207	Nguyễn Thị Thu	Hiền	26/05/1989	Nữ	THCS Đồng Trúc, Huyện Thạch Thất	38	19	Đủ ĐK
KT208	Bế Bích	Hiền	05/12/1982	Nữ	MN Văn Từ, Huyện Phú Xuyên	40	21	Đủ ĐK
KT209	Tạ Thị	Hiền	12/02/1972	Nữ	THCS Ninh Sở, Huyện Thường Tín	39	20	Đủ ĐK
KT210	Bùi Thị	Hiền	18/02/1984	Nữ	MN Phú Cường B, Huyện Sóc Sơn	39	12	
KT211	Nguyễn Thị Thu	Hiền	27/07/1989	Nữ	THCS Láng Hạ, Quận Đống Đa	29	Vắng	
KT212	Đỗ Thị	Hiền	01/02/1979	Nữ	THCS Hòa Lâm, Huyện Ứng Hòa	31	20	Đủ ĐK
KT213	Nguyễn Thị Thu	Hiền	10/08/1985	Nữ	MN Dân Hòa, Huyện Thanh Oai	41	20	Đủ ĐK
KT214	Phạm Thu	Hiền	11/09/1984	Nữ	MN Sơn Ca, Quận Long Biên	36	19	Đủ ĐK
KT215	Chu Thị Thu	Hiền	05/04/1985	Nữ	TH Vũ Xuân Thiều, Quận Long Biên	38	18	Đủ ĐK
KT216	Nguyễn Thị	Hiền	31/05/1987	Nữ	MN Phương Cách, Huyện Quốc Oai	35	28	Đủ ĐK
KT217	Nguyễn Thị	Hiền	16/03/1983	Nữ	Phòng TCKT, BV Tim Hà Nội, Sở Y tế	34	20	Đủ ĐK
KT218	Phạm Thị	Hiền	29/12/1982	Nữ	BVĐK Sóc Sơn, Sở Y tế	39	20	Đủ ĐK
KT219	Lê Thị	Hiền	03/10/1987	Nữ	BVĐK Sóc Sơn, Sở Y tế	44	22	Đủ ĐK
KT220	Phạm Thu	Hiền	09/02/1985	Nữ	Phòng HCTCTV- TT Y tế quận Ba Đình, Sở Y tế	40	21	Đủ ĐK
KT221	Phạm Thị Thu	Hiền	10/12/1984	Nữ	Phòng HCTCTV- TTYT Nam Từ Liêm, Sở Y tế	42	23	Đủ ĐK
KT222	Nguyễn Thị	Hiền	19/03/1982	Nữ	MG Sao Sáng, Quận Hai Bà Trưng	40	15	Đủ ĐK
KT223	Hoàng Thị Thu	Hiền	13/12/1985	Nữ	MN Ánh Sao, Quận Hai Bà Trưng	38	20	Đủ ĐK
KT224	Tạ Thị Thanh	Hiền	05/01/1974	Nữ	MN Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm	19	26	
KT225	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	29/02/1984	Nữ	MN Chu Phan, Huyện Mê Linh	41	18	Đủ ĐK
KT226	Nguyễn Thị Thu	Hiền	01/06/1979	Nữ	THCS Tân Minh A, Huyện Sóc Sơn	28	8	
KT227	Lương Thị	Hiền	18/07/1971	Nữ	MN Thị trấn, Huyện Sóc Sơn	33	17	Đủ ĐK

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Câu đúng môn KTC/60	Câu đúng môn NN/30	Đủ điều kiện thi Vòng 2 (Đủ ĐK)
KT228	Nguyễn Thị Thu Hiền	04/10/1987	Nữ	TH Chu Văn An, Quận Tây Hồ	29	20	
KT229	Ninh Thị Thu Hiền	10/09/1984	Nữ	TH Phú Sơn, Huyện Ba Vì	37	20	Đủ ĐK
KT230	Đào Thị Hiền	13/06/1985	Nữ	TH An Thượng A, Huyện Hoài Đức	29	17	
KT231	Nguyễn Thị Thu Hiền	11/07/1987	Nữ	THCS N V Huyền, Huyện Hoài Đức	42	22	Đủ ĐK
KT232	Nguyễn Thị Hiền	12/10/1984	Nữ	THCS Phú Minh, Huyện Sóc Sơn	38	11	
KT233	Dương Trung Hiếu	08/12/1975	Nam	TH Đại Cường, Huyện Ứng Hòa	26	10	
KT234	Cao Thị Hiếu	25/12/1985	Nữ	Phòng HCTCTV- TTYT Hoài Đức, Sở Y tế	36	12	
KT235	Bùi Thị Chung Hiếu	20/08/1979	Nữ	MN Hòa Mỹ, Quận Hà Đông	36	22	Đủ ĐK
KT236	Nguyễn Thị Phương Hoa	12/04/1975	Nữ	THCS Láng Hạ, Quận Đống Đa	37	11	
KT237	Bùi Thị Kim Hoa	27/06/1982	Nữ	MN Hoa Mai, Quận Đống Đa	34	13	
KT238	Phan Thị Minh Hoa	02/10/1980	Nữ	MN Đại Hưng, Huyện Mỹ Đức	Vắng	Vắng	
KT239	Nguyễn Thị Hoa	08/04/1988	Nữ	THCS Hòa Xá, Huyện Ứng Hòa	40	26	Đủ ĐK
KT240	Phạm Thị Thanh Hoa	16/11/1987	Nữ	THCS Gia Thụy, Quận Long Biên	42	20	Đủ ĐK
KT241	Nguyễn Hồng Hoa	28/08/1982	Nữ	THCS Thanh Am, Quận Long Biên	31	15	Đủ ĐK
KT242	Nguyễn Thị Hoa	22/10/1974	Nữ	Phòng TCKT, BVĐK Văn Đình, Sở Y tế	37	20	Đủ ĐK
KT243	Đức Thị Hoa	27/12/1990	Nữ	MN Phú Lương, Quận Hà Đông	42	16	Đủ ĐK
KT244	Nguyễn Thị Hoa	22/03/1982	Nữ	MN Quang Trung, Huyện Phú Xuyên	35	16	Đủ ĐK
KT245	Nguyễn Thị Hoa	02/09/1987	Nữ	MN A xã Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì	32	19	Đủ ĐK
KT246	Nguyễn Thị Minh Hoa	11/08/1981	Nữ	TH Vũ Lăng, Huyện Thanh Trì	35	13	
KT247	Trịnh Thị Hoa	01/09/1981	Nữ	THCS Minh Cường, Huyện Thường Tín	35	18	Đủ ĐK
KT248	Vũ Thanh Hoa	22/08/1986	Nữ	THCS Văn Tự, Huyện Thường Tín	38	18	Đủ ĐK
KT249	Trịnh Thị Hoa	01/10/1980	Nữ	THCS Tân Tiến, Huyện Chương Mỹ	Vắng	Vắng	
KT250	Vũ Quỳnh Hoa	31/03/1979	Nữ	MN Nguyễn Công Trứ, Quận Hai Bà Trưng	26	13	
KT251	Phạm Thị Thanh Hoa	03/12/1979	Nữ	THCS Ngô Gia Tự, Quận Hai Bà Trưng	43	23	Đủ ĐK
KT252	Bùi Thị Hoa	28/09/1986	Nữ	MN Hạ Mỗ, Huyện Đan Phượng	36	15	Đủ ĐK
KT253	Nguyễn Thị Kim Hoa	19/12/1987	Nữ	MN Tân Hội, Huyện Đan Phượng	29	10	
KT254	Nguyễn Thị Hoa	29/03/1972	Nữ	TH Đông La, Huyện Hoài Đức	28	11	
KT255	Chí Thị Thủy Hoa	03/12/1975	Nữ	TH Kim Chung B, Huyện Hoài Đức	26	9	
KT256	Nguyễn Thị Hòa	03/11/1984	Nữ	TT PTQĐ thị xã Sơn Tây, Thị xã Sơn Tây	Vắng	Vắng	
KT257	Lê Thị Thủy Hòa	01/02/1984	Nữ	THCS Văn Phú, Huyện Thường Tín	29	18	
KT258	Nguyễn Thị Bích Hòa	10/09/1987	Nữ	THCS Văn Hà, Huyện Đông Anh	30	19	Đủ ĐK
KT259	Nguyễn Thị Hoan	08/09/1979	Nữ	THCS Xuân Giang, Huyện Sóc Sơn	26	24	
KT260	Chu Thị Hoan	30/11/1988	Nữ	MN 1-6, Huyện Ba Vì	44	24	Đủ ĐK
KT261	Nguyễn Thị Hồi Hoan	24/02/1982	Nữ	THCS Tây Tựu, Quận Bắc Từ Liêm	37	24	Đủ ĐK
KT262	Vũ Thị Kim Hoàn	09/07/1976	Nữ	MN Năng Hồng, Quận Đống Đa	30	18	Đủ ĐK
KT263	Nguyễn Thị Thu Hoàn	21/06/1975	Nữ	THCS Đồng Thái, Huyện Ba Vì	Vắng	Vắng	
KT264	Đỗ Thị Hoàn	11/06/1986	Nữ	MN Hiệp Thuận, Huyện Phúc Thọ	31	16	Đủ ĐK
KT265	Tạ Thanh Hoàng	21/09/1982	Nữ	THPT Lưu Hoàng, Sở Giáo dục và Đào tạo	25	Vắng	
KT266	Nguyễn Thị Minh Hội	28/09/1982	Nữ	TT GDNN-GDTX, Huyện Sóc Sơn	39	19	Đủ ĐK
KT267	Kiều Kim Hoi	03/04/1971	Nữ	TH Trần Phú B, Huyện Chương Mỹ	25	7	
KT268	Đỗ Thị Kim Hồng	19/12/1972	Nữ	TH Phúc Tân, Quận Hoàn Kiếm	34	9	
KT269	Nguyễn Thị Hồng	11/11/1990	Nữ	MN Tam Hưng B, Huyện Thanh Oai	42	21	Đủ ĐK
KT270	Đào Thị Diên Hồng	25/01/1977	Nữ	MN Tuổi Hoa, Quận Long Biên	31	21	Đủ ĐK
KT271	Nguyễn Thúy Hồng	06/04/1976	Nữ	TH Lý Thường Kiệt, Quận Long Biên	33	12	
KT272	Nguyễn Thị Mười Hồng	31/01/1983	Nữ	TH Lê Quý Đôn, Quận Long Biên	42	22	Đủ ĐK
KT273	Tạ Minh Hồng	14/01/1982	Nữ	Phòng TCKT, BVĐK Đống Đa, Sở Y tế	38	20	Đủ ĐK
KT274	Trương Thị Hồng	05/10/1968	Nữ	TT Y tế huyện Đan Phượng, Sở Y tế	41	Miễn NN	Đủ ĐK
KT275	Hoàng Thị Hồng	24/07/1985	Nữ	Phòng TCKT, BVĐK Văn Đình, Sở Y tế	41	22	Đủ ĐK
KT276	Phạm Thị Mai Hồng	29/01/1988	Nữ	MN Nam Phong, Huyện Phú Xuyên	36	19	Đủ ĐK
KT277	Tô Ánh Hồng	29/07/1987	Nữ	Phòng Kế hoạch - Tài chính, VP ĐK đất đai Hà Nội, Sở Tài nguyên và Môi trường	44	21	Đủ ĐK
KT278	Lê Diệu Hồng	05/11/1987	Nữ	MN Nhật Tân, Quận Tây Hồ	38	26	Đủ ĐK
KT279	Lê Thúy Hồng	30/07/1967	Nữ	TH Phú Thượng, Quận Tây Hồ	34	Miễn NN	Đủ ĐK
KT280	Dư Thị Hồng	13/11/1984	Nữ	THPT Nguyễn Du - Thanh Oai, Sở Giáo dục và Đào tạo	26	Vắng	
KT281	Nguyễn Bích Hồng	29/11/1981	Nữ	MN Sơn Ca, Thị xã Sơn Tây	47	16	Đủ ĐK
KT282	Nguyễn Thị Việt Hồng	15/01/1978	Nữ	TH Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm	26	13	
KT283	Dương Thị Hồng	11/01/1982	Nữ	MN Đức Thượng, Huyện Hoài Đức	27	18	
KT284	Nguyễn Thị Hồng	21/10/1985	Nữ	MN Yên Sở, Huyện Hoài Đức	33	26	Đủ ĐK
KT285	Đào Ngọc Huân	30/08/1982	Nam	TH Vạn Thắng, Huyện Ba Vì	32	12	
KT286	Trần Thị Huế	13/02/1987	Nữ	MN Hợp Tiến, Huyện Mỹ Đức	32	10	

SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Câu đúng môn KTC/60	Câu đúng môn NN/30	Đủ điều kiện thi Vòng 2 (Đủ ĐK)
KT287	Đinh Thị	Huế	30/09/1985	Nữ	MN Hồng Minh, Huyện Phú Xuyên	43	22	Đủ ĐK
KT288	Đỗ Thị	Huế	04/12/1987	Nữ	TH Đồng Lạc, Huyện Chương Mỹ	23	13	
KT289	Nguyễn Thị	Huế	03/10/1983	Nữ	THCS Vạn Kim, Huyện Mỹ Đức	31	12	
KT290	Phạm Thị Minh	Huế	21/06/1986	Nữ	TH Lê Thanh B, Huyện Mỹ Đức	38	17	Đủ ĐK
KT291	Trần Thị	Huế	21/12/1971	Nữ	THCS Nguyễn Thượng Hiền, Huyện Ứng Hòa	27	8	
KT292	Nguyễn Thị	Huế	17/02/1982	Nữ	Phòng HCTC Tài vụ - TTYT quận Tây Hồ, Sở Y tế	38	18	Đủ ĐK
KT293	Trần Thị	Huế	24/08/1979	Nữ	MN Hồng Vân, Huyện Thường Tín	31	13	
KT294	Nguyễn Thị	Huế	30/05/1983	Nữ	TH Liên Phương, Huyện Thường Tín	37	20	Đủ ĐK
KT295	Trần Thị	Huế	06/03/1986	Nữ	TH Nguyễn Trãi, Huyện Thường Tín	36	25	Đủ ĐK
KT296	Nguyễn Thị	Huế	01/12/1983	Nữ	TH Quất Động, Huyện Thường Tín	29	5	
KT297	Nguyễn Thị	Huế	24/01/1987	Nữ	MN Đại Yên, Huyện Chương Mỹ	35	11	
KT298	Trần Thị Bích	Huế	07/11/1987	Nữ	TH Văn Khê B, Huyện Mê Linh	29	11	
KT299	Nguyễn Hoa	Huế	25/11/1983	Nữ	TT VH TT&TT, Quận Ba Đình	37	19	Đủ ĐK
KT300	Bùi Thị Kiều	Hưng	11/09/1984	Nữ	TT PTQD, Huyện Sóc Sơn	27	10	
KT301	Nguyễn Thu	Hương	06/05/1968	Nữ	TH Phương Liên, Quận Đống Đa	Vắng	Miễn NN	
KT302	Đỗ Thị Thanh	Hương	30/08/1979	Nữ	MN Hòa Phú, Huyện Ứng Hòa	38	24	Đủ ĐK
KT303	Đào Thị	Hương	29/12/1990	Nữ	MN Thạch Bàn, Quận Long Biên	39	13	
KT304	Nguyễn Thị Thu	Hương	11/08/1981	Nữ	TT GDNN-GDTX, Huyện Quốc Oai	32	13	
KT305	Bùi Thúy	Hương	04/01/1982	Nữ	Phòng TCKT, BVĐK Mỹ Đức, Sở Y tế	29	12	
KT306	Nguyễn Thị Như	Hương	06/09/1987	Nữ	TT cấp cứu 115 Hà Nội, Sở Y tế	43	25	Đủ ĐK
KT307	Nguyễn Thị Mai	Hương	26/12/1986	Nữ	BVĐK Mê Linh, Sở Y tế	41	16	Đủ ĐK
KT308	Bùi Thị Thu	Hương	14/04/1978	Nữ	TH Kiển Hưng, Quận Hà Đông	31	13	
KT309	Nguyễn Thị Thanh	Hương	21/07/1982	Nữ	TH An Hưng, Quận Hà Đông	28	13	
KT310	Nguyễn Thị Thu	Hương	03/11/1973	Nữ	TH Hà Hồi, Huyện Thường Tín	43	21	Đủ ĐK
KT311	Lê Thu	Hương	11/09/1979	Nữ	TH Tây Sơn, Quận Hai Bà Trưng	32	12	
KT312	Đàm Thị Mai	Hương	16/10/1982	Nữ	MN Bát Tràng, Huyện Gia Lâm	37	14	
KT313	Trần Thị	Hương	30/03/1981	Nữ	Hồng Kỳ, Huyện Sóc Sơn	36	15	Đủ ĐK
KT314	Trần Thị	Hương	28/12/1977	Nữ	THCS Đức Hòa, Huyện Sóc Sơn	20	8	
KT315	Nguyễn Thị	Hương	31/01/1983	Nữ	MN Mai Lâm, Huyện Đông Anh	42	23	Đủ ĐK
KT316	Trí Thị	Hương	25/10/1980	Nữ	THCS Nguyễn Khê, Huyện Đông Anh	24	18	
KT317	Nguyễn Thu	Hương	11/06/1974	Nữ	Ban QL Khu CNTT tập trung Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy	28	10	
KT318	Ngô Thị Thu	Hương	25/01/1968	Nữ	THCS Sơn Đông, Thị xã Sơn Tây	29	Miễn NN	
KT319	Kiều Thị	Hương	11/08/1985	Nữ	TTGDNN&GDTX, Thị xã Sơn Tây	31	9	
KT320	Đặng Thị	Hương	07/11/1978	Nữ	TH Tây Đằng B, Huyện Ba Vì	41	21	Đủ ĐK
KT321	Lê Thị Mai	Hương	08/12/1986	Nữ	TT PTQD, Huyện Phúc Thọ	43	21	Đủ ĐK
KT322	Nguyễn Thị Thu	Hương	14/12/1981	Nữ	Ban QLDA ĐTXD quận Bắc Từ Liêm	40	21	Đủ ĐK
KT323	Thế Thị Thu	Hương	13/08/1988	Nữ	MN Tân Lập, Huyện Đan Phượng	Vắng	Vắng	
KT324	Hữu Thị Lan	Hương	15/10/1987	Nữ	Ban QLDA ĐTXD huyện Hoài Đức	43	22	Đủ ĐK
KT325	Nguyễn Thu	Hương	06/05/1991	Nữ	Công viên văn hóa Đống Đa, Quận Đống	30	21	Đủ ĐK
KT326	Khá Thị	Hương	19/07/1981	Nữ	MN Cao Thành, Huyện Ứng Hòa	35	14	
KT327	Bùi Thị	Hương	26/07/1973	Nữ	TH Ngọc Liệp, Huyện Quốc Oai	34	11	
KT328	Tạ Thị	Hương	21/04/1981	Nữ	MN Long Phú, Huyện Quốc Oai	30	14	
KT329	Hà Thị	Hương	09/08/1985	Nữ	MN Đại Đồng, Huyện Thạch Thất	38	15	Đủ ĐK
KT330	Phùng Thị	Hương	02/11/1990	Nữ	TT Y tế huyện Mê Linh, Sở Y tế	41	13	
KT331	Nguyễn Thị	Hương	11/02/1981	Nữ	BVĐK Sơn Tây, Sở Y tế	38	18	Đủ ĐK
KT332	Hoàng Thị	Hương	07/06/1987	Nữ	MN Hồng Thái, Huyện Phú Xuyên	43	20	Đủ ĐK
KT333	Phạm Thị Nhị	Hương	09/07/1986	Nữ	THCS Nguyễn Trãi, Huyện Thường Tín	37	16	Đủ ĐK
KT334	Trần Thị	Hương	30/03/1982	Nữ	THCS Vạn Điểm, Huyện Thường Tín	42	21	Đủ ĐK
KT335	Trịnh Thị	Hương	17/03/1986	Nữ	MN Nam Phương Tiến, Huyện Chương Mỹ	36	18	Đủ ĐK
KT336	Nguyễn Thị	Hương	18/10/1987	Nữ	MG Nguyễn Công Trứ, Quận Hai Bà Trưng	35	25	Đủ ĐK
KT337	Nguyễn Thị	Hương	04/02/1981	Nữ	TH Kim Lan, Huyện Gia Lâm	43	22	Đủ ĐK
KT338	Nguyễn Thị	Hương	10/02/1986	Nữ	THCS Chu Phan, Huyện Mê Linh	28	12	
KT339	Trần Thị Thu	Hương	20/10/1986	Nữ	THCS Trung Vương, Huyện Mê Linh	21	8	
KT340	Trịnh Thị Thu	Hương	18/11/1989	Nữ	THCS Nguyễn Du, Huyện Sóc Sơn	35	16	Đủ ĐK
KT341	Hồ Thị Thu	Hương	04/06/1980	Nữ	THPT Yên Lãng, Sở Giáo dục và Đào tạo	28	23	
KT342	Nguyễn Thị	Hương	27/09/1989	Nữ	MN Đường Lâm, Thị xã Sơn Tây	29	11	
KT343	Khuất Thị	Hương	14/05/1985	Nữ	TH Hai Bà Trưng, Huyện Phúc Thọ	39	20	Đủ ĐK
KT344	Nguyễn Thị	Hương	22/04/1986	Nữ	MN Liên Trung, Huyện Đan Phượng	47	27	Đủ ĐK

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Câu đúng môn KTC/60	Câu đúng môn NN/30	Đủ điều kiện thi Vòng 2 (Đủ ĐK)
KT345	Nguyễn Văn Huy	17/01/1983	Nam	Ban QLDA ĐTXD huyện Mỹ Đức	36	17	Đủ ĐK
KT346	Vũ Quang Huy	06/08/1983	Nam	Phòng TCKT, BVĐK Ba Vì, Sở Y tế	35	14	
KT347	Nguyễn Đăng Huy	16/10/1979	Nam	MN A xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì	Vắng	Vắng	
KT348	Nguyễn Minh Huyền	28/05/1971	Nữ	MN Tuổi Hoa, Quận Đống Đa	31	28	Đủ ĐK
KT349	Phùng Thị Huyền	25/06/1987	Nữ	MN Hùng Tiến, Huyện Mỹ Đức	32	20	Đủ ĐK
KT350	Đỗ Thị Thu Huyền	14/03/1985	Nữ	THCS An Phú, Huyện Mỹ Đức	34	25	Đủ ĐK
KT351	Phạm Thị Thu Huyền	19/05/1988	Nữ	MN Phương Trung II, Huyện Thanh Oai	39	18	Đủ ĐK
KT352	Nguyễn Thị Huyền	13/04/1980	Nữ	THCS Cự Khê, Huyện Thanh Oai	39	28	Đủ ĐK
KT353	Đỗ Thị Thu Huyền	24/09/1976	Nữ	TH Chu Văn An, Quận Hoàng Mai	32	25	Đủ ĐK
KT354	Nguyễn Thu Huyền	10/09/1987	Nữ	TH Đô Thị Việt Hưng, Quận Long Biên	44	24	Đủ ĐK
KT355	Nguyễn Thị Thanh Huyền	16/03/1990	Nữ	TH Thạch Thán, Huyện Quốc Oai	41	15	Đủ ĐK
KT356	Nguyễn Thị Huyền	02/04/1986	Nữ	MN Liệp Tuyết, Huyện Quốc Oai	34	19	Đủ ĐK
KT357	Đỗ Thu Huyền	08/05/1987	Nữ	MN Chàng Sơn, Huyện Thạch Thất	22	11	
KT358	Vương Thị Huyền	12/08/1987	Nữ	TH Cẩm Yên, Huyện Thạch Thất	28	22	
KT359	Cần Thị Thanh Huyền	06/10/1988	Nữ	THCS Yên Bình, Huyện Thạch Thất	33	10	
KT360	Hoàng Thị Thu Huyền	04/08/1981	Nữ	Phòng TCKT, BV Tim Hà Nội, Sở Y tế	33	21	Đủ ĐK
KT361	Trần Thị Thu Huyền	09/12/1984	Nữ	BVĐK Hoài Đức, Sở Y tế	43	16	Đủ ĐK
KT362	Đặng Thị Thanh Huyền	08/05/1985	Nữ	TT tế huyện Ứng Hòa, Sở Y tế	40	20	Đủ ĐK
KT363	Phí Thị Huyền	01/07/1984	Nữ	MN Hà Trì, Quận Hà Đông	33	11	
KT364	Nguyễn Thị Thanh Huyền	31/07/1984	Nữ	MN Mậu Lương, Quận Hà Đông	41	21	Đủ ĐK
KT365	Nguyễn Thanh Huyền	09/11/1992	Nữ	TT PTQĐ, Huyện Phú Xuyên	40	19	Đủ ĐK
KT366	Lương Thị Huyền	03/08/1974	Nữ	THCS Tri Trung, Huyện Phú Xuyên	24	7	
KT367	Nguyễn Thanh Huyền	30/10/1979	Nữ	MN Tựu Liệt xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì	27	14	
KT368	Trương Thị Thanh Huyền	14/08/1987	Nữ	TH Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì	40	26	Đủ ĐK
KT369	Hoàng Thu Huyền	15/07/1978	Nữ	TH Yên Xá, Huyện Thanh Trì	42	17	Đủ ĐK
KT370	Nguyễn Thị Thu Huyền	10/07/1985	Nữ	THCS Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì	42	27	Đủ ĐK
KT371	Tổng Thị Huyền	10/10/1984	Nữ	TH Trung Hiền, Quận Hai Bà Trưng	29	5	
KT372	Nguyễn Thị Huyền	01/06/1983	Nữ	MN Phú Cường A, Huyện Sóc Sơn	30	18	Đủ ĐK
KT373	Hoàng Thị Huyền	15/10/1987	Nữ	MN Hoa Mai, Huyện Đông Anh	16	12	
KT374	Nguyễn Ngọc Huyền	21/07/1981	Nữ	MN Quan Hoa, Quận Cầu Giấy	26	11	
KT375	Đỗ Thị Thanh Huyền	15/04/1979	Nữ	TH Yên Hòa, Quận Cầu Giấy	31	13	
KT376	Nguyễn Thị Huyền	01/09/1988	Nữ	THCS Xuân Khanh, Thị xã Sơn Tây	42	13	
KT377	Khuất Thị Thanh Huyền	18/06/1985	Nữ	THCS Vọng Xuyên, Huyện Phúc Thọ	43	20	Đủ ĐK
KT378	Nguyễn Thị Phương Huyền	17/12/1984	Nữ	TT PTQĐ Quận Bắc Từ Liêm	38	25	Đủ ĐK
KT379	Đỗ Thị Kim Huyền	27/11/1985	Nữ	THCS Phương Cách, Huyện Quốc Oai	38	21	Đủ ĐK
KT380	Nguyễn Thị Thu Huyền	23/11/1988	Nữ	TH Văn Canh, Huyện Hoài Đức	28	9	
KT381	Nguyễn Thị Thanh Huyền	25/09/1981	Nữ	THCS Cát Quế A, Huyện Hoài Đức	39	16	Đủ ĐK
KT382	Nguyễn Thị Thu Huyền	02/10/1974	Nữ	THCS Đắc Sở, Huyện Hoài Đức	25	9	
KT383	Thái Bảo Huyền	13/07/1987	Nam	TT PTQĐ Huyện Thường Tín	41	17	Đủ ĐK
KT384	Bùi Thị Khanh	05/05/1982	Nữ	MN Phúc Lâm, Huyện Mỹ Đức	21	9	
KT385	Nguyễn Thị Hồng Khanh	26/03/1984	Nữ	TH Nghiêm Xuyên, Huyện Thường Tín	29	15	
KT386	Nguyễn Thị Khuyên	25/06/1978	Nữ	MN Dương Hà, Huyện Gia Lâm	43	24	Đủ ĐK
KT387	Phạm Xuân Kiên	20/11/1979	Nam	BVĐK Thường Tín, Sở Y tế	36	12	
KT388	Trương Thị La	12/06/1990	Nữ	MN Hoa Sen, Quận Hà Đông	27	13	
KT389	Đoàn Thị Hoa Lâm	21/05/1983	Nữ	Phòng TCHC TT Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp, Sở Công thương	38	19	Đủ ĐK
KT390	Đinh Thúy Lan	29/04/1971	Nữ	TH Trưng Vương, Quận Hoàn Kiếm	41	12	
KT391	Đỗ Thị Phương Lan	23/05/1973	Nữ	TH TT Trường Thịnh, Huyện Ứng Hòa	32	23	Đủ ĐK
KT392	Nguyễn Thị Mai Lan	03/09/1974	Nữ	TH Cự Khê, Huyện Thanh Oai	37	29	Đủ ĐK
KT393	Khuất Thị Lan	25/08/1988	Nữ	TH Minh Hà A, Huyện Thạch Thất	29	9	
KT394	Nguyễn Thị Lan	08/01/1978	Nữ	TT Y tế huyện Mỹ Đức, Sở Y tế	31	11	
KT395	Trần Thu Lan	04/06/1979	Nữ	Phòng HC-TC-TV - TT Y tế quận Long Biên, Sở Y tế	43	24	Đủ ĐK
KT396	Lê Thị Lan	21/07/1986	Nữ	MN Minh Tân, Huyện Phú Xuyên	43	22	Đủ ĐK
KT397	Lê Thị Lan	22/10/1981	Nữ	MN xã Hữu Hòa, Huyện Thanh Trì	29	11	
KT398	Phùng Thị Lan	25/03/1989	Nữ	TH B Thị Trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì	42	27	Đủ ĐK
KT399	Đoàn Thị Kim Lan	04/11/1981	Nữ	TH Lê Lợi, Huyện Thường Tín	35	22	Đủ ĐK
KT400	Đặng Thị Ngọc Lan	22/09/1989	Nữ	TH Tự Nhiên, Huyện Thường Tín	39	20	Đủ ĐK
KT401	Trịnh Thị Hoàng Lan	31/10/1984	Nữ	THCS Văn Bình, Huyện Thường Tín	29	11	
KT402	Đỗ Thị Thanh Lan	01/03/1986	Nữ	TH Quang Tiến, Huyện Sóc Sơn	40	5	
KT403	Bùi Thị Lan	27/07/1980	Nữ	MN Đức Hòa, Huyện Sóc Sơn	24	8	

SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Câu đúng môn KTC/60	Câu đúng môn NN/30	Đủ điều kiện thi Vòng 2 (Đủ ĐK)
KT404	Đỗ Thị Bích	Lan	07/01/1978	Nữ	MN Cổ Loa, Huyện Đông Anh	31	19	Đủ ĐK
KT405	Trần Thị	Lan	04/05/1985	Nữ	MN Đại Mạch, Huyện Đông Anh	31	22	Đủ ĐK
KT406	Vương Thị	Lan	14/01/1976	Nữ	MN Việt Hùng, Huyện Đông Anh	31	23	Đủ ĐK
KT407	Đỗ Thị Hồng	Lan	16/07/1984	Nữ	TH Liên Hà, Huyện Đông Anh	39	20	Đủ ĐK
KT408	Nguyễn Thị Thu	Lan	12/10/1981	Nữ	THCS Sen Phương, Huyện Phúc Thọ	37	28	Đủ ĐK
KT409	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	12/06/1977	Nữ	MN Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm	33	Miễn NN	Đủ ĐK
KT410	Bùi Thị Ngọc	Lan	19/05/1977	Nữ	TH Đồng Tháp, Huyện Đan Phượng	37	18	Đủ ĐK
KT411	Trần Thị	Lan	11/10/1987	Nữ	THCS An Thượng, Huyện Hoài Đức	31	12	
KT412	Nguyễn Thị Thanh	Lân	20/01/1982	Nữ	Phòng TCKT, BV Thanh Nhân, Sở Y tế	25	7	
KT413	Nguyễn Thị	Lân	23/11/1984	Nữ	MN Phú Châu, Huyện Ba Vì	38	18	Đủ ĐK
KT414	Dương Thị Kim	Lệ	08/09/1985	Nữ	THCS Đại Thịnh, Huyện Mê Linh	32	15	Đủ ĐK
KT415	Tạ Thị Thanh	Liêm	10/11/1984	Nữ	MN Dương Liễu, Huyện Hoài Đức	33	25	Đủ ĐK
KT416	Nguyễn Thị	Liêm	09/06/1970	Nữ	THCS Dương Liễu, Huyện Hoài Đức	23	4	
KT417	Nguyễn Thị	Liên	06/11/1986	Nữ	MN Bình Minh I, Huyện Thanh Oai	37	18	Đủ ĐK
KT418	Nguyễn Hồng	Liên	01/06/1986	Nữ	TH Thanh Mai, Huyện Thanh Oai	32	17	Đủ ĐK
KT419	Dương Thị	Liên	20/01/1988	Nữ	MN Hòa Bình, Huyện Thường Tín	37	18	Đủ ĐK
KT420	Nguyễn Thị Kiều	Liên	26/10/1982	Nữ	MN Tự Nhiên, Huyện Thường Tín	40	20	Đủ ĐK
KT421	Hoàng Thị Hồng	Liên	29/08/1982	Nữ	TH Tô Hiệu, Huyện Thường Tín	34	21	Đủ ĐK
KT422	Nguyễn Thị Bích	Liên	21/08/1974	Nữ	THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình, Sở Giáo dục và Đào tạo	38	Miễn NN	Đủ ĐK
KT423	Bùi Thị	Liên	24/09/1989	Nữ	MN La Phù, Huyện Hoài Đức	31	18	Đủ ĐK
KT424	Kiều Thị Hồng	Linh	12/07/1982	Nữ	TT PTQĐ Huyện Quốc Oai	37	20	Đủ ĐK
KT425	Đinh Thị Diệu	Linh	02/12/1991	Nữ	Ban QLDA ĐTXD huyện Phú Xuyên	43	20	Đủ ĐK
KT426	Đỗ Thị Phương	Linh	24/12/1987	Nữ	TH Tân Triều, Huyện Thanh Trì	40	25	Đủ ĐK
KT427	Hoàng Thùy	Linh	05/12/1987	Nữ	THCS Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì	38	18	Đủ ĐK
KT428	Nguyễn Thị Thùy	Linh	29/01/1990	Nữ	THCS Tân Triều, Huyện Thanh Trì	37	15	Đủ ĐK
KT429	Nguyễn Thùy	Linh	18/12/1993	Nữ	Viện KHCN và kinh tế xây dựng Hà Nội, Sở Xây dựng	46	Miễn NN	Đủ ĐK
KT430	Tô Thị Thúy	Linh	01/12/1979	Nữ	MN Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng	29	14	
KT431	Nguyễn Thùy	Linh	07/04/1987	Nữ	MN Chu Văn An, Quận Tây Hồ	25	16	
KT432	Lê Thị Quỳnh	Linh	22/11/1989	Nữ	MN Kim Chung A, Huyện Đông Anh	28	19	
KT433	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	07/10/1986	Nữ	MN Thanh Mỹ, Thị xã Sơn Tây	41	17	Đủ ĐK
KT434	Nguyễn Thị Huệ	Linh	19/12/1974	Nữ	TH Ngọc Khánh, Quận Ba Đình	37	13	
KT435	Nguyễn Thị Thanh	Loan	25/08/1981	Nữ	THCS Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai	33	15	Đủ ĐK
KT436	Phạm Thị	Loan	31/08/1991	Nữ	MN Ánh Dương, Quận Hà Đông	33	8	
KT437	Đặng Thị Minh	Loan	15/03/1985	Nữ	MN Tri Trung, Huyện Phú Xuyên	41	27	Đủ ĐK
KT438	Hoàng Thị	Loan	25/05/1987	Nữ	MN Ngọc Hòa, Huyện Chương Mỹ	38	17	Đủ ĐK
KT439	Nguyễn Thị	Loan	09/11/1980	Nữ	MN Thọ Lộc, Huyện Phúc Thọ	28	12	
KT440	Đỗ Thị	Loan	20/04/1982	Nữ	Mẫu giáo Số 10, Quận Ba Đình	25	Miễn NN	
KT441	Trần Thị Bích	Lộc	13/11/1967	Nữ	TH Đồng Quang, Huyện Ba Vì	29	Miễn NN	
KT442	Nguyễn Thị Thuý	Lợi	13/08/1975	Nữ	TH Phương Tú, Huyện Ứng Hòa	31	3	
KT443	Vũ Thị Bích	Lợi	25/01/1981	Nữ	MN Đình Xuyên, Huyện Gia Lâm	44	22	Đủ ĐK
KT444	Vũ Thị	Lợi	20/03/1985	Nữ	MN Phú Thị, Huyện Gia Lâm	34	15	Đủ ĐK
KT445	Cần Thị	Luân	22/07/1984	Nữ	THCS Ngọc Tảo, Huyện Phúc Thọ	32	21	Đủ ĐK
KT446	Nguyễn Hồng	Lương	27/11/1968	Nam	THCS Yên Bài B, Huyện Ba Vì	35	9	
KT447	Cao Thị	Luyên	07/11/1984	Nữ	TH xã An Phú, Huyện Mỹ Đức	32	19	Đủ ĐK
KT448	Mai Thị	Luyến	25/04/1985	Nữ	TH Trần Quốc Toàn, Quận Hà Đông	37	17	Đủ ĐK
KT449	Duy Thị	Luyến	30/08/1986	Nữ	TH thị trấn Trầm Trôi, Huyện Hoài Đức	40	9	
KT450	Nguyễn Thị	Luyện	16/02/1985	Nữ	THCS Phụng Châu, Huyện Chương Mỹ	41	20	Đủ ĐK
KT451	Nguyễn Thị	Ly	22/10/1984	Nữ	TH Văn Tự, Huyện Thường Tín	30	9	
KT452	Âu Thị	Lý	10/07/1976	Nữ	MN Gia Thụy, Quận Long Biên	28	15	
KT453	Khuất Thị	Lý	26/01/1988	Nữ	MN Yên Bình, Huyện Thạch Thất	44	11	
KT454	Nguyễn Thị	Lý	11/08/1982	Nữ	Phòng TCKT, BVĐK Văn Đình, Sở Y tế	44	22	Đủ ĐK
KT455	Lê Thị	Lý	08/05/1980	Nữ	TH Hoàng Kim, Huyện Mê Linh	30	9	
KT456	Bùi Thị	Lý	05/02/1984	Nữ	TH La Phù, Huyện Hoài Đức	36	11	
KT457	Nguyễn Thị Thanh	Mai	13/05/1976	Nữ	THCS Quang Trung, Quận Đống Đa	39	16	Đủ ĐK
KT458	Ngô Thị Phương	Mai	24/11/1988	Nữ	MN Hòa Nam, Huyện Ứng Hòa	33	13	
KT459	Nguyễn Thị Thanh	Mai	19/03/1985	Nữ	MN Hoa Anh Đào, Quận Long Biên	37	20	Đủ ĐK
KT460	Nguyễn Thị Phương	Mai	23/12/1975	Nữ	MN Thượng Thanh, Quận Long Biên	32	18	Đủ ĐK
KT461	Phan Thị	Mai	04/06/1987	Nữ	TH Ngọc Lâm, Quận Long Biên	33	21	Đủ ĐK
KT462	Phùng Thị	Mai	02/07/1983	Nữ	Ban QLDA ĐTXD huyện Phú Xuyên	33	24	Đủ ĐK

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Câu đúng môn KTC/60	Câu đúng môn NN/30	Đủ điều kiện thi Vòng 2 (Đủ ĐK)
KT463	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	30/09/1992	Nữ	THCS Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì	39	24	Đủ ĐK
KT464	Nguyễn Thị Tuyết Mai	09/12/1987	Nữ	TH Thắng Lợi, Huyện Thường Tín	35	13	
KT465	Bùi Xuân Mai	11/12/1986	Nữ	MN Trung Hòa, Huyện Chương Mỹ	40	21	Đủ ĐK
KT466	Nguyễn Thị Thanh Mai	18/10/1980	Nữ	THCS Trung Nhị, Quận Hai Bà Trưng	Vắng	Vắng	
KT467	Lê Tuyết Mai	24/12/1973	Nữ	TH Hải Bối, Huyện Đông Anh	24	8	
KT468	Nguyễn Thị Thu Mai	26/03/1974	Nữ	TH Quan Hoa, Quận Cầu Giấy	29	12	
KT469	Mai Thị Mẫn	04/11/1987	Nữ	TH Đức Giang, Quận Long Biên	37	21	Đủ ĐK
KT470	Lê Hùng Mạnh	17/12/1972	Nam	THCS Đồng Đa, Quận Đống Đa	34	17	Đủ ĐK
KT471	Nguyễn Tiến Mạnh	22/12/1989	Nam	Trung tâm VH-TT, Huyện Ba Vì	41	19	Đủ ĐK
KT472	Nguyễn Thị Miến	15/02/1984	Nữ	THCS Đại Hùng, Huyện Ứng Hòa	38	18	Đủ ĐK
KT473	Lê Thị Hồng Minh	22/03/1972	Nữ	MN Đình Tiên Hoàng, Quận Hoàn Kiếm	27	15	
KT474	Lê Thị Minh	10/02/1988	Nữ	MN Thanh Văn, Huyện Thanh Oai	37	19	Đủ ĐK
KT475	Đỗ Xuân Minh	19/09/1992	Nam	Phòng TCKT, BVĐK Đức Giang, Sở Y tế	29	16	
KT476	La Thị Minh	09/12/1982	Nữ	THCS Phạm Hồng Thái, Huyện Mê Linh	30	10	
KT477	Đỗ Thị Minh	26/12/1979	Nữ	TH Thanh Xuân A, Huyện Sóc Sơn	34	Miễn NN	Đủ ĐK
KT478	Hồ Đình Minh	05/07/1988	Nam	THPT Nguyễn Văn Cừ, Sở Giáo dục và Đào tạo	39	17	Đủ ĐK
KT479	Nguyễn Thị Tuyết Minh	19/11/1974	Nữ	MN Sao Mai, Quận Cầu Giấy	29	13	
KT480	Đỗ Thị Thu Minh	07/09/1981	Nữ	TH Ba Đình, Quận Ba Đình	38	18	Đủ ĐK
KT481	Nguyễn Thị Thu Minh	09/06/1983	Nữ	MN Hoa Hường Dương, Quận Ba Đình	25	16	
KT482	Hà Thị Hồng Minh	06/02/1972	Nữ	TT GDNN-GDTX huyện Hoài Đức	35	23	Đủ ĐK
KT483	Nguyễn Thị Mơ	14/05/1986	Nữ	TH Bội Xuyên, Huyện Mỹ Đức	47	22	Đủ ĐK
KT484	Phạm Thị Mơ	26/12/1982	Nữ	TH Kiều Ky, Huyện Gia Lâm	38	25	Đủ ĐK
KT485	Đào Thị Mùi	28/08/1979	Nữ	MN Bình Minh II, Huyện Thanh Oai	33	13	
KT486	Nguyễn Thị Mừng	19/10/1971	Nữ	THCS Minh Tân, Huyện Phú Xuyên	44	22	Đủ ĐK
KT487	Nguyễn Thị Muộn	15/01/1983	Nữ	TH Tốt Động, Huyện Chương Mỹ	25	9	
KT488	Trịnh Thị Trà My	17/08/1987	Nữ	MN Hà Hồi, Huyện Thường Tín	33	8	
KT489	Trần Thị Nam	14/10/1984	Nữ	TH Văn Đức, Huyện Gia Lâm	39	21	Đủ ĐK
KT490	Nguyễn Văn Nam	13/03/1970	Nam	TH Đại Mạch, Huyện Đông Anh	37	19	Đủ ĐK
KT491	Kiều Thị Năm	13/10/1982	Nữ	MN Cần Kiệm, Huyện Thạch Thất	36	9	
KT492	Nguyễn Viết Năng	18/06/1986	Nam	TH Tòng Bạt, Huyện Ba Vì	37	18	Đủ ĐK
KT493	Phạm Thị Nga	27/07/1980	Nữ	Nhà nuôi dưỡng trẻ em Hữu nghị, Quận Đống Đa	34	18	Đủ ĐK
KT494	Vũ Thị Bích Nga	11/11/1972	Nữ	Ban QL hồ Hoàn Kiếm và phố cổ Hà Nội, Quận Hoàn Kiếm	38	7	
KT495	Nguyễn Thị Nga	25/06/1983	Nữ	MN Thị trấn Kim Bài, Huyện Thanh Oai	33	24	Đủ ĐK
KT496	Nguyễn Thị Nga	29/10/1988	Nữ	TH Phúc Lợi, Quận Long Biên	37	17	Đủ ĐK
KT497	Đỗ Thị Nga	22/04/1988	Nữ	TH Đông Yên B, Huyện Quốc Oai	32	15	Đủ ĐK
KT498	Nguyễn Thị Nga	03/10/1983	Nữ	MN Sài Sơn B, Huyện Quốc Oai	29	11	
KT499	Cần Thị Thúy Nga	21/10/1983	Nữ	MN Ngọc Mỹ, Huyện Quốc Oai	25	12	
KT500	Phùng Thị Thanh Nga	12/12/1985	Nữ	THCS Thạch Thất, Huyện Thạch Thất	41	22	Đủ ĐK
KT501	Nguyễn Thị Nga	05/08/1986	Nữ	BVĐK Mê Linh, Sở Y tế	26	10	
KT502	Nguyễn Thị Nga	01/01/1973	Nữ	TH Khai Thái, Huyện Phú Xuyên	44	23	Đủ ĐK
KT503	Vũ Ngọc Quỳnh Nga	24/06/1987	Nữ	TH Nguyễn Du, Huyện Thường Tín	36	21	Đủ ĐK
KT504	Lê Thị Thanh Nga	13/10/1980	Nữ	TH Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng	37	23	Đủ ĐK
KT505	Nguyễn Thị Thanh Nga	25/10/1981	Nữ	THCS Thanh Lâm B, Huyện Mê Linh	35	18	Cảnh cáo vi phạm quy chế thi
KT506	Nguyễn Thị Nga	22/09/1977	Nữ	MN Uy Nỗ, Huyện Đông Anh	30	15	Đủ ĐK
KT507	Trương Thị Nguyệt Nga	20/03/1978	Nữ	THPT Cầu Giấy, Sở Giáo dục và Đào tạo	29	25	
KT508	Nguyễn Quỳnh Nga	09/01/1979	Nữ	Trường BDCBGD Hà Nội, Sở Giáo dục và Đào tạo	32	23	Đủ ĐK
KT509	Nguyễn Thị Nga	21/11/1979	Nữ	THCS Tam Thuận, Huyện Phúc Thọ	35	28	Đủ ĐK
KT510	Trần Thuý Nga	03/07/1980	Nữ	TH Nguyễn Bá Ngọc, Quận Ba Đình	33	24	Đủ ĐK
KT511	Nguyễn Thị Thanh Nga	07/11/1989	Nữ	MN Liên Hà, Huyện Đan Phượng	41	20	Đủ ĐK
KT512	Nguyễn Thị Nga	04/10/1988	Nữ	THCS Yên Sở, Huyện Hoài Đức	44	17	Đủ ĐK
KT513	Đặng Thị Ngà	18/09/1985	Nữ	Phòng TCKT, BV Tâm thần Hà Nội, Sở Y	38	20	Đủ ĐK
KT514	Nguyễn Thị Ngà	04/09/1983	Nữ	MN An Thượng A, Huyện Hoài Đức	39	16	Đủ ĐK
KT515	Đỗ Thị Ngán	14/09/1986	Nữ	THCS Nghĩa Hưng, Huyện Quốc Oai	48	23	Đủ ĐK
KT516	Vũ Kim Ngân	29/06/1972	Nữ	Phòng TCKT, BVĐK Thanh Trì, Sở Y tế	29	18	
KT517	Phan Thị Ngân	12/12/1987	Nữ	MN Châu Can A, Huyện Phú Xuyên	46	22	Đủ ĐK

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Câu đúng môn KTC/60	Câu đúng môn NN/30	Đủ điều kiện thi Vòng 2 (Đủ ĐK)
KT518	Tạ Thị Ngân	20/12/1983	Nữ	MN Quất Động, Huyện Thường Tín	Vắng	Vắng	
KT519	Bùi Thị Thu Ngân	25/08/1973	Nữ	THCS Dương Xá, Huyện Gia Lâm	35	16	Đủ ĐK
KT520	Nguyễn Thị Kim Ngân	20/08/1986	Nữ	MN Chi Đông, Huyện Mê Linh	42	22	Đủ ĐK
KT521	Trần Thị Kim Ngân	05/06/1989	Nữ	TH Tân Dân A, Huyện Sóc Sơn	36	15	Đủ ĐK
KT522	Nguyễn Thị Ngân	18/11/1990	Nữ	THPT Ngọc Tảo, Sở Giáo dục và Đào tạo	40	7	
KT523	Lê Thị Hoàng Ngân	27/12/1970	Nữ	TT GDNN-GDTX quận Ba Đình	Vắng	Vắng	
KT524	Phan Thị Phương Ngân	12/09/1979	Nữ	THCS Tân Hội, Huyện Đan Phượng	30	24	Đủ ĐK
KT525	Nguyễn Thị Ngân	02/09/1980	Nữ	MN Hoa Sen, Huyện Hoài Đức	30	22	Đủ ĐK
KT526	Nguyễn Hồng Nghĩa	28/10/1977	Nam	TH TT Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm	39	22	Đủ ĐK
KT527	Mai Xuân Nghiêm	21/10/1973	Nam	TT GDNN-GDTT, Huyện Mỹ Đức	25	6	
KT528	Lê Thị Sinh Ngoan	05/09/1981	Nữ	MN Hồng Dương, Huyện Thanh Oai	22	17	
KT529	Lê Thị Ngoan	15/09/1984	Nữ	MN Hữu Ván, Huyện Chương Mỹ	42	24	Đủ ĐK
KT530	Lê Thị Ngọc	12/08/1990	Nữ	MN Kim Liên, Quận Đống Đa	35	27	Đủ ĐK
KT531	Lê Thanh Ngọc	07/12/1971	Nữ	THCS Thị Trấn, Huyện Quốc Oai	40	20	Đủ ĐK
KT532	Nguyễn Phương Ngọc	21/08/1988	Nữ	Phòng HCTC Tài vụ TTYT Thanh Xuân, Sở Y tế	43	21	Đủ ĐK
KT533	Đặng Thị Bích Ngọc	03/07/1985	Nữ	TH Trần Phú, Quận Hà Đông	39	20	Đủ ĐK
KT534	Cao Thị Ngọc	07/11/1989	Nữ	MN Quảng Bị, Huyện Chương Mỹ	31	14	
KT535	Nguyễn Thị Ngọc	10/11/1982	Nữ	Chi nhánh VP ĐK đất đai Hà Nội quận Long Biên, Sở Tài nguyên và Môi trường	41	20	Đủ ĐK
KT536	Hoàng Mỹ Ngọc	10/08/1974	Nữ	TH Yên Hòa, Quận Cầu Giấy	29	28	
KT537	Nguyễn Thị Bích Ngọc	08/10/1976	Nữ	TH Cổ Đô, Huyện Ba Vì	41	12	
KT538	Nguyễn Thị Nguyên	20/02/1985	Nữ	THCS Đại Đồng, Huyện Thạch Thất	39	10	
KT539	Phạm Minh Nguyệt	13/12/1983	Nữ	TH Trần Quốc Toản, Quận Hoàn Kiếm	27	18	
KT540	Nguyễn Thị Thuý Nguyệt	16/08/1979	Nữ	TH Kim Thư, Huyện Thanh Oai	30	5	
KT541	Nguyễn Thị Nguyệt	05/11/1982	Nữ	THCS Kim An, Huyện Thanh Oai	37	19	Đủ ĐK
KT542	Nguyễn Thị Nguyệt	16/06/1990	Nữ	TH Thanh Am, Quận Long Biên	34	18	Đủ ĐK
KT543	Trần Thị Nguyệt	04/04/1980	Nữ	TH Đô thị Sài Đồng, Quận Long Biên	31	Miễn NN	Đủ ĐK
KT544	Phí Thị Nguyệt	17/02/1988	Nữ	THCS Bình Phú, Huyện Thạch Thất	34	10	
KT545	Nguyễn Thị Nguyệt	25/06/1982	Nữ	TH Mậu Lương, Quận Hà Đông	36	22	Đủ ĐK
KT546	Hoàng Thị Nguyệt	07/06/1987	Nữ	MN A xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì	42	23	Đủ ĐK
KT547	Dương Thị Ánh Nguyệt	31/08/1989	Nữ	THCS Khánh Hà, Huyện Thường Tín	Vắng	Vắng	
KT548	Dương Thị Nguyệt	16/08/1970	Nữ	THCS Cao Bá Quát, Huyện Gia Lâm	38	20	Đủ ĐK
KT549	Vũ Thị Nguyệt	20/03/1985	Nữ	THPT Dương Xá, Sở Giáo dục và Đào tạo	27	14	
KT550	Đào Ánh Nguyệt	12/11/1976	Nữ	TH Mai Dịch, Quận Cầu Giấy	32	17	Đủ ĐK
KT551	Phạm Thị Minh Nguyệt	12/08/1976	Nữ	THCS Thống Nhất, Quận Ba Đình	33	11	
KT552	Cần Thị Nhâm	16/10/1982	Nữ	THCS Kim Quan, Huyện Thạch Thất	42	17	Đủ ĐK
KT553	Nguyễn Thị Nhâm	09/10/1972	Nữ	TH Cát Quế B, Huyện Hoài Đức	27	6	
KT554	Nguyễn Thị Nhân	02/09/1987	Nữ	MN An Mỹ, Huyện Mỹ Đức	39	16	Đủ ĐK
KT555	Tạ Thị Nhân	13/10/1983	Nữ	MN Liên Hồng, Huyện Đan Phượng	Vắng	Vắng	
KT556	Nguyễn Thị Nhân	19/10/1973	Nữ	THCS Phúc Đồng, Quận Long Biên	38	19	Đủ ĐK
KT557	Trần Thị Ngọc Nhân	07/06/1982	Nữ	MN Thạch Đà A, Huyện Mê Linh	36	8	
KT558	Lê Thị Quỳnh Như	05/01/1986	Nữ	TH Phú Lâm, Quận Hà Đông	21	18	
KT559	Lê Thị Bích Nhung	14/02/1974	Nữ	TH Phùng Xá, Huyện Mỹ Đức	40	22	Đủ ĐK
KT560	Hà Thị Hồng Nhung	14/12/1988	Nữ	MN Phương Trung I, Huyện Thanh Oai	39	14	
KT561	Nguyễn Thị Hồng Nhung	20/07/1990	Nữ	THCS Lê Quý Đôn, Quận Long Biên	45	23	Đủ ĐK
KT562	Dương Thị Hồng Nhung	20/01/1983	Nữ	THCS Đông Xuân, Huyện Quốc Oai	24	3	
KT563	Nguyễn Thị Hồng Nhung	27/08/1990	Nữ	BVĐK Sơn Tây, Sở Y tế	43	24	Đủ ĐK
KT564	Trần Thị Huyền Nhung	09/08/1984	Nữ	Phòng TCKT, BVĐK Đông Anh, Sở Y tế	40	21	Đủ ĐK
KT565	Đặng Thị Huyền Nhung	06/08/1983	Nữ	TT Y tế quận Bắc Từ Liêm, Sở Y tế	41	18	Đủ ĐK
KT566	Dương Thị Nhung	23/08/1983	Nữ	MN Phương Dục, Huyện Phú Xuyên	35	19	Đủ ĐK
KT567	Chu Thị Nhung	03/12/1977	Nữ	TH Phú Túc, Huyện Phú Xuyên	41	22	Đủ ĐK
KT568	Đỗ Thị Nhung	25/04/1980	Nữ	TT GD NN-GDTX, Huyện Thanh Trì	Vắng	Vắng	
KT569	Đoàn Thị Nhung	01/07/1981	Nữ	MN Ngô Thị Nhâm, Quận Hai Bà Trưng	32	8	
KT570	Nguyễn Thị Hồng Nhung	28/02/1983	Nữ	TH Trung Thành, Huyện Gia Lâm	41	21	Đủ ĐK
KT571	Nguyễn Thị Hồng Nhung	23/10/1985	Nữ	THCS Đông Dư, Huyện Gia Lâm	Vắng	Vắng	
KT572	Nguyễn Thị Nhung	06/04/1978	Nữ	TH Tiền Phong B, Huyện Mê Linh	27	19	
KT573	Dương Thị Nhung	23/04/1982	Nữ	MN Tuổi Thơ, Huyện Đông Anh	42	21	Đủ ĐK
KT574	Nguyễn Thị Hồng Nhung	28/12/1978	Nữ	MN Sơn Đông, Thị xã Sơn Tây	42	21	Đủ ĐK
KT575	Đỗ Thị Nhung	09/08/1979	Nữ	TT PTQĐ Huyện Hoài Đức	37	19	Đủ ĐK

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Câu đúng môn KTC/60	Câu đúng môn NN/30	Đủ điều kiện thi Vòng 2 (Đủ ĐK)
KT576	Cần Thị Ninh	19/10/1983	Nữ	THPT Phùng Khắc Khoan, Thạch Thất, Sở Giáo dục và Đào tạo	42	20	Đủ ĐK
KT577	Lê Thuỳ	15/07/1982	Nữ	Phòng Công chứng số 9, Sở Tư pháp	41	20	Đủ ĐK
KT578	Nguyễn Thị Quỳnh	25/05/1975	Nữ	MN Hòa Mỹ, Quận Ba Đình	37	19	Đủ ĐK
KT579	Hoàng Xuân	24/11/1979	Nữ	MN Hoa Sữa, Huyện Gia Lâm	42	21	Đủ ĐK
KT580	Phạm Thị Kim	29/01/1982	Nữ	MN Viên Nội, Huyện Ứng Hòa	30	10	
KT581	Hà Thị	19/05/1986	Nữ	MN Bích Hòa, Huyện Thanh Oai	22	24	
KT582	Nguyễn Thị Kim	12/02/1974	Nữ	TH Tân Hòa, Huyện Quốc Oai	27	14	
KT583	Đặng Thị	13/01/1987	Nữ	MN Tiến Xuân, Huyện Thạch Thất	32	19	Đủ ĐK
KT584	Đỗ Thị Ngọc	17/10/1991	Nữ	TH Bình Phú B, Huyện Thạch Thất	38	20	Đủ ĐK
KT585	Vũ Thị Hoàng	01/05/1989	Nữ	BV YHCT Hà Đông, Sở Y tế	26	27	
KT586	Nguyễn Kiều	28/08/1984	Nữ	TH Xuân Khanh, Thị xã Sơn Tây	44	21	Đủ ĐK
KT587	Phùng Thị Kim	20/04/1986	Nữ	MN Xuân Sơn, Thị xã Sơn Tây	47	25	Đủ ĐK
KT588	Vũ Văn	20/01/1973	Nam	TH Tiến Thịnh, Huyện Mê Linh	30	10	
KT589	Khúc Thị Hồng	13/07/1985	Nữ	MN C xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì	37	17	Đủ ĐK
KT590	Nguyễn Thị Ngọc	13/07/1990	Nữ	THCS Thượng Cát, Quận Bắc Từ Liêm	35	13	
KT591	Phạm Thị	12/01/1987	Nữ	TH Yết Kiêu, Quận Hà Đông	44	21	Đủ ĐK
KT592	Ngô Thị	25/12/1972	Nữ	TH Sơn Đông, Thị xã Sơn Tây	39	18	Đủ ĐK
KT593	Phan Thị Minh	03/06/1969	Nữ	MN Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy	32	Miễn NN	Đủ ĐK
KT594	Lê Thị	19/11/1974	Nữ	TH TTNC BỒ & ĐC, Huyện Ba Vì	33	13	
KT595	Nguyễn Thị	13/07/1971	Nữ	MN Kim Thư, Huyện Thanh Oai	34	8	
KT596	Nguyễn Thị	14/09/1989	Nữ	TH Liên Châu, Huyện Thanh Oai	42	14	
KT597	Nguyễn Thị Kim	18/03/1986	Nữ	Phòng HC-TC-TV, TTYT huyện Phúc Thọ, Sở Y tế	27	12	
KT598	Khuất Thị Minh	30/09/1991	Nữ	Phòng TCKT, BVĐK Gia Lâm, Sở Y tế	35	19	Đủ ĐK
KT599	Ngô Thị Minh	08/07/1981	Nữ	MN Phú Túc, Huyện Phú Xuyên	39	18	Đủ ĐK
KT600	Nguyễn Thị Thanh	31/08/1989	Nữ	TH Liên Ninh, Huyện Thanh Trì	40	26	Đủ ĐK
KT601	Nguyễn Thị Lan	23/06/1986	Nữ	MN Tốt Động, Huyện Chương Mỹ	36	14	
KT602	Lê Thu	22/08/1985	Nữ	MN Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng	28	14	
KT603	Nguyễn Thị Lan	20/03/1981	Nữ	TH Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng	39	13	
KT604	Lê Thị	16/04/1967	Nữ	THCS Đoàn Kết, Quận Hai Bà Trưng	Vắng	Miễn NN	
KT605	Đặng Thị	16/06/1986	Nữ	TH Yên Viên, Huyện Gia Lâm	47	22	Đủ ĐK
KT606	Nguyễn Thanh	30/11/1982	Nữ	THCS Đặng Xá, Huyện Gia Lâm	47	23	Đủ ĐK
KT607	Nguyễn Thị Thu	16/09/1983	Nữ	MN Tiên Dương, Huyện Đông Anh	33	17	Đủ ĐK
KT608	Văn Thị	27/09/1982	Nữ	MN Vong La, Huyện Đông Anh	30	11	
KT609	Dương Thị Minh	05/05/1981	Nữ	TH Nam Hồng, Huyện Đông Anh	44	15	Đủ ĐK
KT610	Nguyễn Thị Vũ	15/11/1981	Nữ	TH Uy Nỗ, Huyện Đông Anh	36	18	Đủ ĐK
KT611	Hoàng Thu	04/08/1982	Nữ	THCS Nam Hồng, Huyện Đông Anh	38	18	Đủ ĐK
KT612	Nguyễn Thị	22/08/1990	Nữ	TH Tây Đằng A, Huyện Ba Vì	41	21	Đủ ĐK
KT613	Nguyễn Thị Mai	10/12/1986	Nữ	MN Thọ Xuân, Huyện Đan Phượng	41	18	Đủ ĐK
KT614	Đặng Hà	27/10/1989	Nữ	TT PTQD Huyện Hoài Đức	37	20	Đủ ĐK
KT615	Phạm Thị	16/05/1987	Nữ	MN Kim Chung, Huyện Hoài Đức	28	12	
KT616	Doãn Thị Hồng	23/02/1985	Nữ	THCS Đức Giang, Huyện Hoài Đức	36	24	Đủ ĐK
KT617	Nguyễn Thị Bích	12/06/1985	Nữ	THCS Liệp Tuyết, Huyện Quốc Oai	38	20	Đủ ĐK
KT618	Ngô Thị Kim	27/12/1980	Nữ	BVĐK Sóc Sơn, Sở Y tế	44	22	Đủ ĐK
KT619	Lê Thị	26/11/1988	Nữ	TH Thống Nhất, Huyện Thường Tín	31	12	
KT620	Lê Kim	06/08/1968	Nữ	TH Lê Văn Tám, Quận Hai Bà Trưng	28	Miễn NN	
KT621	Đoàn Thị	14/07/1979	Nữ	Ban QLDA ĐTXD huyện Mê Linh	43	22	Đủ ĐK
KT622	Nguyễn Thị	23/08/1985	Nữ	TH Quang Minh A, Huyện Mê Linh	29	20	
KT623	Đỗ Thị Thanh	20/09/1984	Nữ	MN Đông Xuân, Huyện Sóc Sơn	31	14	
KT624	Phạm Thị Hồng	08/07/1983	Nữ	MN Kim chung, Huyện Đông Anh	51	26	Đủ ĐK
KT625	Nguyễn Minh	07/09/1988	Nữ	MN Năng Hồng, Huyện Đông Anh	37	29	Đủ ĐK
KT626	Trần Thị Minh	30/08/1985	Nữ	MN Tân Hồng, Huyện Ba Vì	43	21	Đủ ĐK
KT627	Nguyễn Thị	16/09/1986	Nữ	MN Chương Dương, Huyện Thường Tín	35	24	Đủ ĐK
KT628	Nguyễn Thị	07/12/1973	Nữ	TH Kim Đường, Huyện Ứng Hòa	32	13	
KT629	Tào Thị Hồng	03/05/1983	Nữ	TH Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng	40	24	Đủ ĐK
KT630	Trần Thị Mỹ	24/01/1976	Nữ	MN Phương Mai, Quận Đống Đa	32	Miễn NN	Đủ ĐK
KT631	Đông Thị	10/02/1984	Nữ	MN Phú La, Quận Hà Đông	23	10	
KT632	Dương Thị	10/07/1975	Nữ	TH Lam Điền, Huyện Chương Mỹ	37	19	Đủ ĐK
KT633	Nguyễn Thị	30/09/1989	Nữ	TH Vong Xuyên B, Huyện Phúc Thọ	37	19	Đủ ĐK
KT634	Đỗ Thị	01/03/1983	Nữ	TH Bắc Sơn A, Huyện Sóc Sơn	22	9	

SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Câu đúng môn KTC/60	Câu đúng môn NN/30	Đủ điều kiện thi Vòng 2 (Đủ ĐK)
KT635	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	14/04/1984	Nữ	TH Mai Động, Quận Hoàng Mai	40	18	Đủ ĐK
KT636	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	23/11/1988	Nữ	THCS Cấn Kiệm, Huyện Thạch Thất	38	20	Đủ ĐK
KT637	Nguyễn Thị	Quỳnh	11/08/1986	Nữ	BV Mắt Hà Đông, Sở Y tế	33	25	Đủ ĐK
KT638	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	05/08/1989	Nữ	BVĐK Sơn Tây, Sở Y tế	37	18	Đủ ĐK
KT639	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	06/04/1980	Nữ	MN A xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì	24	19	
KT640	Vũ Thị	Sâm	20/11/1981	Nữ	TH Gia Thụy, Quận Long Biên	29	16	
KT641	Hoàng Thị	Sâm	05/10/1972	Nữ	TH Tây Tựu B, Quận Bắc Từ Liêm	34	13	
KT642	Đào Thị	San	10/05/1986	Nữ	THCS Lê Lợi, Huyện Thường Tín	38	19	Đủ ĐK
KT643	Phan Thị Hồng	Sang	28/09/1979	Nữ	Phòng TCKT, BV Tim Hà Nội, Sở Y tế	33	16	Đủ ĐK
KT644	Phạm Thị Hồng	Sáng	11/02/1974	Nữ	THCS Đồng Tâm, Huyện Mỹ Đức	47	23	Đủ ĐK
KT645	Lê Thị	Sáu	26/06/1984	Nữ	TH Kim Quan, Huyện Thạch Thất	34	19	Đủ ĐK
KT646	Đỗ Thị	Sáu	03/09/1986	Nữ	MN A xã Vạn Phúc, Huyện Thanh Trì	32	19	Đủ ĐK
KT647	Hoàng Thị	Sen	02/11/1980	Nữ	MN Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ	35	10	
KT648	Vũ Thị	Sen	17/04/1986	Nữ	MN Tiên Phương, Huyện Chương Mỹ	26	17	
KT649	Trần Thị	Sen	02/10/1988	Nữ	TH Hợp Đồng, Huyện Chương Mỹ	47	22	Đủ ĐK
KT650	Nguyễn Thị Hồng	Sinh	28/01/1983	Nữ	MN Bình Minh, Quận Đống Đa	32	14	
KT651	Trương Thị	Soan	16/08/1974	Nữ	MN I-6, Quận Hoàn Kiếm	32	13	
KT652	Nguyễn Thị	Sự	28/11/1984	Nữ	MN Thanh Cao, Huyện Thanh Oai	34	7	
KT653	Chu Văn	Tài	24/06/1990	Nam	Ban QLDA ĐTXD huyện Phú Xuyên	47	15	Đủ ĐK
KT654	Tạ Tuấn	Tài	29/09/1988	Nam	TT VH TT&TT, Huyện Mê Linh	41	21	Đủ ĐK
KT655	Vũ Thị	Tâm	11/05/1988	Nữ	MN Lê Thanh A, Huyện Mỹ Đức	44	24	Đủ ĐK
KT656	Vũ Thị	Tâm	02/02/1984	Nữ	MN Xuân Dương, Huyện Thanh Oai	41	21	Đủ ĐK
KT657	Phạm Thị Minh	Tâm	01/07/1979	Nữ	Phòng TCKT, BVĐK Đống Đa, Sở Y tế	38	20	Đủ ĐK
KT658	Trịnh Thị	Tâm	20/07/1987	Nữ	MN Bạch Hạ, Huyện Phú Xuyên	38	20	Đủ ĐK
KT659	Lê Thị Thanh	Tâm	31/10/1984	Nữ	MN Văn Phú, Huyện Thường Tín	40	15	Đủ ĐK
KT660	Đinh Thị Thanh	Tâm	04/05/1981	Nữ	TT VH TT&TT quận Nam Từ Liêm, Quận Nam Từ Liêm	39	18	Đủ ĐK
KT661	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	05/04/1982	Nữ	TH Phù Đồng, Huyện Gia Lâm	44	22	Đủ ĐK
KT662	Nguyễn Minh	Tâm	12/09/1981	Nữ	MN Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh	24	28	
KT663	Hà Thị	Tâm	24/12/1980	Nữ	TH Xuân Sơn, Thị xã Sơn Tây	49	21	Đủ ĐK
KT664	Vũ Thanh	Tâm	24/01/1981	Nữ	THCS Văn Hòa, Huyện Ba Vì	35	15	Đủ ĐK
KT665	Vũ Thị	Tâm	03/06/1977	Nữ	TH Tri Thủy, Huyện Phú Xuyên	44	23	Đủ ĐK
KT666	Nguyễn Thị	Tân	09/10/1986	Nữ	TT PTQĐ Huyện Mỹ Đức	34	14	
KT667	Trần Ngọc	Tánh	02/06/1986	Nam	TT Y tế huyện Ứng Hòa, Sở Y tế	30	26	Đủ ĐK
KT668	Nguyễn Thị	Thái	24/10/1986	Nữ	Ban QLDA ĐTXD huyện Hoài Đức	40	20	Đủ ĐK
KT669	Bùi Thị Hồng	Thắm	10/09/1985	Nữ	MN Đặng Xá, Huyện Gia Lâm	35	10	
KT670	Trịnh Thế	Thắng	04/11/1981	Nam	Ban QL khu di tích và Thắng cảnh Hương Sơn, Huyện Mỹ Đức	38	17	Đủ ĐK
KT671	Nguyễn Công	Thắng	06/03/1972	Nam	TH Hùng Tiến, Huyện Mỹ Đức	Vắng	Vắng	
KT672	Tô Đăng	Thắng	15/10/1985	Nam	TT Y tế huyện Mỹ Đức, Sở Y tế	34	12	
KT673	Nguyễn Chiến	Thắng	25/12/1972	Nam	TH An Dương, Quận Tây Hồ	37	4	
KT674	Ngô Mạnh	Thắng	12/06/1982	Nam	THCS Xuân Đình, Huyện Phúc Thọ	36	11	
KT675	Nguyễn Thị	Thanh	01/04/1975	Nữ	THCS Đốc Tín, Huyện Mỹ Đức	31	19	Đủ ĐK
KT676	Dương Thị Kim	Thanh	15/06/1976	Nữ	MN Phúc Đồng, Quận Long Biên	31	11	
KT677	Nguyễn Thị	Thanh	31/07/1980	Nữ	BVĐK Thạch Thất, Sở Y tế	41	22	Đủ ĐK
KT678	Cù Thị Thu	Thanh	28/09/1988	Nữ	MN Sơn Hà, Huyện Phú Xuyên	45	21	Đủ ĐK
KT679	Nguyễn Thị Hồng	Thanh	21/07/1985	Nữ	MN Quang Lăng, Huyện Phú Xuyên	37	17	Đủ ĐK
KT680	Bùi Minh	Thanh	19/05/1977	Nam	TT GDNN-GDTX, Huyện Mê Linh	36	17	Đủ ĐK
KT681	Lê Thị	Thanh	26/09/1984	Nữ	THCS Trung Hòa, Quận Cầu Giấy	23	8	
KT682	Nguyễn Thị Tuyết	Thanh	05/01/1973	Nữ	THCS Tân Hồng, Huyện Ba Vì	20	7	
KT683	Chu Thị	Thanh	15/10/1986	Nữ	MN Vật Lại, Huyện Ba Vì	41	10	
KT684	Nguyễn Thị	Thanh	02/07/1988	Nữ	THCS Trung Châu, Huyện Đan Phượng	29	8	
KT685	Nguyễn Thị	Thành	27/10/1987	Nữ	TH Phù Lưu Tế, Huyện Mỹ Đức	27	17	
KT686	Lã Thị Mai	Thành	19/08/1987	Nữ	MN Yên Nghĩa, Quận Hà Đông	Vắng	Vắng	
KT687	Nguyễn Thị	Thao	17/08/1985	Nữ	TH Thượng Lâm, Huyện Mỹ Đức	41	22	Đủ ĐK
KT688	Nguyễn Thị	Thảo	08/09/1984	Nữ	Ban QLDA ĐTXD huyện Thanh Oai	40	20	Đủ ĐK
KT689	Bùi Ngọc	Thảo	03/01/1984	Nam	TH Đông Xuân, Huyện Quốc Oai	37	9	
KT690	Nguyễn Thị	Thảo	18/01/1987	Nữ	MN Bình Phú B, Huyện Thạch Thất	29	28	
KT691	Phạm Thị Thu	Thảo	06/10/1973	Nữ	BV YHCT Hà Đông, Sở Y tế	37	24	Đủ ĐK
KT692	Đoàn Thị Thu	Thảo	15/06/1990	Nữ	Phòng TCHC TT Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp, Sở Công thương	38	20	Đủ ĐK

SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Câu đúng môn KTC/60	Câu đúng môn NN/30	Đủ điều kiện thi Vòng 2 (Đủ ĐK)
KT693	Trần Thị Thu	Thảo	07/11/1983	Nữ	THCS Liên Ninh, Huyện Thanh Trì	24	14	
KT694	Nguyễn Thanh	Thảo	09/12/1987	Nữ	MN Vạn Điểm, Huyện Thường Tín	38	11	
KT695	Lưu Thị Hồng	Thảo	07/06/1978	Nữ	MN Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng	30	23	Đủ ĐK
KT696	Nguyễn Thu	Thảo	24/02/1990	Nữ	THCS Lương Yên, Quận Hai Bà Trưng	42	25	Đủ ĐK
KT697	Hoàng Phương	Thảo	12/11/1986	Nữ	THPT Xuân Khanh, Sở Giáo dục và Đào tạo	43	21	Đủ ĐK
KT698	Nguyễn Phương	Thảo	02/08/1973	Nữ	TT PTQĐ Huyện Ba Vì	Vắng	Vắng	
KT699	Kiều Thị Phương	Thảo	12/11/1987	Nữ	MN Cẩm Đình, Huyện Phúc Thọ	38	24	Đủ ĐK
KT700	Nguyễn Thị	Thêm	19/02/1982	Nữ	THCS Phú Châu, Huyện Ba Vì	41	20	Đủ ĐK
KT701	Phạm Hồng	Thiêm	08/09/1974	Nữ	MN Mỗ Lao, Quận Hà Đông	32	18	Đủ ĐK
KT702	Nguyễn Thị	Thìn	21/04/1988	Nữ	THCS Minh Hà Canh Nậu, Huyện Thạch Thất	37	8	
KT703	Nguyễn Phương	Thịnh	10/10/1982	Nữ	MN Nam Tiến A, Huyện Phú Xuyên	42	23	Đủ ĐK
KT704	Nguyễn Thị	Thơ	21/04/1973	Nữ	TH Hiền Ninh, Huyện Sóc Sơn	31	24	Đủ ĐK
KT705	Nguyễn Thị Kim	Thoa	18/06/1978	Nữ	BV Ung Bướu HN, Sở Y tế	44	23	Đủ ĐK
KT706	Hà Thị	Thoa	04/08/1984	Nữ	THCS Tân Minh, Huyện Thường Tín	39	20	Đủ ĐK
KT707	Vũ Thị	Thoa	02/11/1983	Nữ	MN Kim Sơn, Huyện Gia Lâm	38	14	
KT708	Thắm Thị	Thoa	28/10/1979	Nữ	THCS Phú Thị, Huyện Gia Lâm	41	23	Đủ ĐK
KT709	Nguyễn Thị	Thoại	10/09/1981	Nữ	MN Tân Dân, Huyện Phú Xuyên	21	9	
KT710	Cần Thị	Thơm	15/04/1985	Nữ	TT Y tế huyện Thạch Thất, Sở Y tế	37	27	Đủ ĐK
KT711	Nguyễn Thị	Thơm	12/07/1987	Nữ	MN Thượng Cốc, Huyện Phúc Thọ	29	21	
KT712	Phạm Thị	Thơm	24/03/1969	Nữ	THCS Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm	27	Miễn NN	
KT713	Nguyễn Thị	Thống	15/08/1968	Nữ	TH Tiên Phong, Huyện Ba Vì	39	19	Đủ ĐK
KT714	Nguyễn Thị	Thu	21/09/1984	Nữ	MN Hồng Sơn, Huyện Mỹ Đức	25	11	
KT715	Nguyễn Thị	Thu	07/05/1983	Nữ	MN Vạn Thái, Huyện Ứng Hòa	32	7	
KT716	Nguyễn Thị	Thu	01/11/1985	Nữ	THCS Hữu Bằng, Huyện Thạch Thất	39	19	Đủ ĐK
KT717	Nguyễn Thị Hồng	Thu	06/12/1986	Nữ	TT Y tế huyện Ba Vì, Sở Y tế	35	19	Đủ ĐK
KT718	Lê Thị	Thu	20/08/1976	Nữ	TH Văn Yên, Quận Hà Đông	37	21	Đủ ĐK
KT719	Lê Mai	Thu	05/09/1989	Nữ	THCS Phú La, Quận Hà Đông	38	25	Đủ ĐK
KT720	Trần Thị	Thu	30/10/1982	Nữ	MN Tiến Thắng, Huyện Mê Linh	35	18	Đủ ĐK
KT721	Ngô Thị Chung	Thu	27/07/1984	Nữ	MN Mai Đình B, Huyện Sóc Sơn	35	12	
KT722	Nguyễn Thị	Thư	20/01/1988	Nữ	MN Liên Mạc, Huyện Mê Linh	43	14	
KT723	Nguyễn Quỳnh	Thư	03/07/1982	Nữ	THCS Việt Long, Huyện Sóc Sơn	46	21	Đủ ĐK
KT724	Triệu Thế	Thụ	15/01/1986	Nam	TT Y tế huyện Mê Linh, Sở Y tế	37	19	Đủ ĐK
KT725	Khuất Thị	Thuận	24/08/1989	Nữ	BVĐK Sơn Tây, Sở Y tế	36	14	
KT726	Phạm Thị	Thuận	08/12/1983	Nữ	MG Chim Non, Quận Hai Bà Trưng	40	16	Đủ ĐK
KT727	Lê Thị Bích	Thục	03/12/1976	Nữ	TH La Thành, Quận Đống Đa	30	5	
KT728	Nguyễn Thị	Thương	27/04/1991	Nữ	TT PTQĐ Huyện Mỹ Đức	42	13	
KT729	Nguyễn Thị	Thương	07/07/1990	Nữ	MN Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông	42	20	Đủ ĐK
KT730	Nguyễn Thị	Thương	10/05/1987	Nữ	TH Trần Đăng Ninh, Quận Hà Đông	36	19	Đủ ĐK
KT731	Phạm Thị Huyền	Thương	11/10/1985	Nữ	THCS Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy	36	25	Đủ ĐK
KT732	Nguyễn Thị	Thường	07/10/1987	Nữ	MN Đồng Tâm, Huyện Mỹ Đức	37	19	Đủ ĐK
KT733	Lê Thị	Thúy	06/08/1984	Nữ	TH Hương Sơn C, Huyện Mỹ Đức	31	12	
KT734	Đỗ Thị	Thúy	28/05/1982	Nữ	TH Yên Sơn, Huyện Quốc Oai	25	18	
KT735	Nguyễn Thị Bích	Thúy	30/01/1975	Nữ	THCS Xuân Dương, Huyện Thanh Oai	38	21	Đủ ĐK
KT736	Nguyễn Thị Hồng	Thúy	20/12/1976	Nữ	MN Nam Tiến B, Huyện Phú Xuyên	Vắng	Vắng	
KT737	Cao Thị	Thúy	27/10/1986	Nữ	TH Triều Khúc, Huyện Thanh Trì	33	10	
KT738	Dương Thị	Thúy	31/10/1972	Nữ	THCS TT Chúc Sơn, Huyện Chương Mỹ	46	22	Đủ ĐK
KT739	Nguyễn Thị	Thúy	03/01/1984	Nữ	MN An Tiến, Huyện Mỹ Đức	39	19	Đủ ĐK
KT740	Phạm Thị Lan	Thúy	21/10/1975	Nữ	THCS Hợp Thanh, Huyện Mỹ Đức	41	11	
KT741	Phan Thị	Thúy	16/03/1984	Nữ	THCSTrung Tú, Huyện Ứng Hòa	44	20	Đủ ĐK
KT742	Lê Hải	Thúy	02/01/1990	Nữ	THCS Đồng Tân, Huyện Ứng Hòa	37	19	Đủ ĐK
KT743	Nguyễn Thị	Thúy	24/06/1984	Nữ	THCS Tân Hòa, Huyện Quốc Oai	31	12	
KT744	Nguyễn Thị	Thúy	18/11/1983	Nữ	TH Thị trấn Quốc Oai A, Huyện Quốc Oai	20	11	
KT745	Tạ Thị	Thúy	10/12/1989	Nữ	MN Cấn Hữu, Huyện Quốc Oai	29	7	
KT746	Đỗ Thị Lâm	Thúy	25/04/1983	Nữ	Phòng TCKT, BV Phụ Sản Hà Nội, Sở Y tế	38	19	Đủ ĐK
KT747	Kiều Thị Kim	Thúy	10/12/1981	Nữ	BVĐK Mê Linh, Sở Y tế	41	22	Đủ ĐK
KT748	Hoàng Thị	Thúy	05/10/1991	Nữ	MN Yên Xá xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì	36	20	Đủ ĐK
KT749	Nguyễn Minh	Thúy	08/10/1979	Nữ	TH Phạm Tu, Huyện Thanh Trì	32	21	Đủ ĐK
KT750	Nguyễn Thị	Thúy	25/01/1984	Nữ	MN Đồng Phú, Huyện Chương Mỹ	39	17	Đủ ĐK
KT751	Đặng Thị	Thúy	05/07/1987	Nữ	MN Hợp Đồng, Huyện Chương Mỹ	37	26	Đủ ĐK
KT752	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	02/05/1988	Nữ	MN Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng	31	19	Đủ ĐK

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Câu đúng môn KTC/60	Câu đúng môn NN/30	Đủ điều kiện thi Vòng 2 (Đủ ĐK)
KT753	Nguyễn Thị Thúy	31/08/1983	Nữ	TH Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm	37	16	Đủ ĐK
KT754	Lỗ Thị Thúy	18/05/1988	Nữ	THCS Mê Linh, Huyện Mê Linh	33	13	
KT755	Nguyễn Đức Thúy	20/11/1968	Nam	TH Xuân Thu, Huyện Sóc Sơn	35	19	Đủ ĐK
KT756	Nguyễn Ngọc Thúy	26/03/1979	Nữ	THPT Tiên Phong, Sở Giáo dục và Đào tạo	19	Vắng	
KT757	Nguyễn Thị Diệu Thúy	22/03/1984	Nữ	TH Phụng Thượng, Huyện Phúc Thọ	35	18	Đủ ĐK
KT758	Trần Thị Vinh Thùy	22/03/1982	Nữ	THCS Tiên Phong, Huyện Mê Linh	37	19	Đủ ĐK
KT759	Đinh Thị Thùy	28/06/1982	Nữ	MN Trung Sơn Trầm, Thị xã Sơn Tây	39	19	Đủ ĐK
KT760	Nguyễn Thị Thùy	16/09/1987	Nữ	Trung tâm Văn hóa - TT&TT, Huyện Phúc Thọ	34	24	Đủ ĐK
KT761	Lê Thị Thùy	26/07/1990	Nữ	TH Long Xuyên, Huyện Phúc Thọ	42	27	Đủ ĐK
KT762	Nguyễn Thị Thùy	22/09/1986	Nữ	MN Hoa Mai, Huyện Phúc Thọ	40	23	Đủ ĐK
KT763	Nguyễn Lê Thùy	27/04/1977	Nữ	MN Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm	29	13	
KT764	Lò Thị Thúy	20/06/1981	Nữ	MN Vạn Kim, Huyện Mỹ Đức	38	21	Đủ ĐK
KT765	Nguyễn Thị Thu Thúy	13/02/1984	Nữ	TH Đại Hưng, Huyện Mỹ Đức	31	18	Đủ ĐK
KT766	Bùi Thị Thu Thủy	22/12/1986	Nữ	MN Phương Tú, Huyện Ứng Hòa	31	14	
KT767	Lê Thu Thủy	12/02/1987	Nữ	TH Cao Viên II, Huyện Thanh Oai	35	18	Đủ ĐK
KT768	Phạm Thu Thủy	21/08/1978	Nữ	MN Linh Đàm, Quận Hoàng Mai	31	18	Đủ ĐK
KT769	Đỗ Thị Thủy	26/05/1988	Nữ	THCS Cấn Hữu, Huyện Quốc Oai	44	19	Đủ ĐK
KT770	Hoàng Thị Thủy	10/02/1982	Nữ	TH Cấn Kiệm, Huyện Thạch Thất	35	14	
KT771	Dư Thị Thanh Thủy	23/02/1972	Nữ	Phòng TCKT, BV Tim Hà Nội, Sở Y tế	29	9	
KT772	Nguyễn Thị Thủy	29/11/1982	Nữ	MN Nam Triều, Huyện Phú Xuyên	Vắng	Vắng	
KT773	Nguyễn Thị Thanh Thủy	21/01/1982	Nữ	MN Phúc Tiến, Huyện Phú Xuyên	38	19	Đủ ĐK
KT774	Đỗ Thị Thanh Thủy	15/02/1973	Nữ	THCS Văn Hoàng, Huyện Phú Xuyên	39	21	Đủ ĐK
KT775	Chữ Thị Thủy	20/02/1982	Nữ	MN Yên Mỹ, Huyện Thanh Trì	41	22	Đủ ĐK
KT776	Nguyễn Thị Thủy	22/11/1980	Nữ	THCS Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì	15	8	
KT777	Phan Thu Thủy	17/10/1983	Nữ	MN Dũng Tiến, Huyện Thường Tín	25	6	
KT778	Đỗ Thị Thu Thủy	09/04/1986	Nữ	MN Tân Minh, Huyện Thường Tín	35	17	Đủ ĐK
KT779	Nguyễn Thị Thủy	30/01/1985	Nữ	TH Khánh Hà, Huyện Thường Tín	38	20	Đủ ĐK
KT780	Lê Thu Thủy	20/05/1971	Nữ	THCS Duyên Thái, Huyện Thường Tín	25	8	
KT781	Đỗ Thị Thu Thủy	31/05/1990	Nữ	THCS Tự Nhiên, Huyện Thường Tín	42	20	Đủ ĐK
KT782	Vũ Thị Thủy	06/10/1984	Nữ	TH Tiên Phương, Huyện Chương Mỹ	35	21	Đủ ĐK
KT783	Nguyễn Thị Thủy	27/09/1989	Nữ	THCS Hợp Đồng, Huyện Chương Mỹ	36	19	Đủ ĐK
KT784	Đoàn Văn Thủy	08/06/1976	Nam	THCS Dương Quang, Huyện Gia Lâm	40	14	
KT785	Tô Thị Thủy	01/01/1982	Nữ	TH Bắc Hồng, Huyện Đông Anh	30	9	
KT786	Nguyễn Thanh Thủy	13/09/1980	Nữ	THCS Xuân Nộn, Huyện Đông Anh	27	9	
KT787	Ngô Lệ Thủy	19/08/1989	Nữ	THPT Quảng Oai, Sở Giáo dục và Đào tạo	41	21	Đủ ĐK
KT788	Đặng Thu Thủy	19/12/1971	Nữ	TH Cổ Nhuế 2B, Quận Bắc Từ Liêm	26	Vắng	
KT789	Trung Thị Thủy	18/09/1973	Nữ	TH Đắc Sở, Huyện Hoài Đức	29	7	
KT790	Bùi Thanh Thủy	21/08/1988	Nữ	THCS Văn Canh, Huyện Hoài Đức	40	20	Đủ ĐK
KT791	Nguyễn Thị Thu Thủy	17/11/1990	Nữ	BVĐK Hà Đông, Sở Y tế	47	21	Đủ ĐK
KT792	Kiều Văn Tiến	01/06/1986	Nam	THCS Phùng Xá, Huyện Thạch Thất	36	13	
KT793	Phạm Thị Tính	30/03/1974	Nữ	THCS Phúc Tiến, Huyện Phú Xuyên	46	22	Đủ ĐK
KT794	Bùi Thị Tình	17/07/1987	Nữ	TH Kim An, Huyện Thanh Oai	23	13	
KT795	Vũ Thị Tình	16/01/1982	Nữ	MN Sài Sơn A, Huyện Quốc Oai	34	21	Đủ ĐK
KT796	Nguyễn Thị Tình	03/06/1987	Nữ	MN Hoàng Văn Thụ, Huyện Chương Mỹ	39	19	Đủ ĐK
KT797	Nguyễn Thị Thu Trang	14/04/1979	Nữ	THCS Tô Vĩnh Diện, Quận Đống Đa	23	Vắng	
KT798	Nhữ Huyền Trang	29/11/1991	Nữ	TH Hồng Hà, Quận Hoàn Kiếm	33	24	Đủ ĐK
KT799	Nguyễn Quỳnh Trang	20/09/1984	Nữ	TH Thăng Long, Quận Hoàn Kiếm	31	19	Đủ ĐK
KT800	Nguyễn Thị Thu Trang	17/06/1983	Nữ	MN Bồ Đề, Quận Long Biên	30	14	
KT801	Nguyễn Thị Trang	25/06/1986	Nữ	THCS Đồng Quang, Huyện Quốc Oai	22	Vắng	
KT802	Trần Thị Trang	20/06/1988	Nữ	BVĐK Sơn Tây, Sở Y tế	41	20	Đủ ĐK
KT803	Nguyễn Thị Huyền Trang	07/03/1989	Nữ	Phòng TCKT, BVĐK Phúc Thọ, Sở Y tế	28	Vắng	
KT804	Lê Thị Quỳnh Trang	17/03/1989	Nữ	Phòng TCKT, BVĐK Chương Mỹ, Sở Y tế	37	23	Đủ ĐK
KT805	Đoàn Thu Trang	16/10/1982	Nữ	TH Đồng Mai II, Quận Hà Đông	27	8	
KT806	Lê Thị Huyền Trang	19/03/1987	Nữ	MN Hiền Giang, Huyện Thường Tín	41	20	Đủ ĐK
KT807	Hoàng Thị Mai Trang	29/07/1981	Nữ	TH Vạn Điểm, Huyện Thường Tín	40	16	Đủ ĐK
KT808	Vũ Thị Trang	07/02/1974	Nữ	MN Phụng Châu, Huyện Chương Mỹ	39	19	Đủ ĐK
KT809	Nguyễn Thị Trang	15/04/1984	Nữ	TH Thượng Vực, Huyện Chương Mỹ	37	9	
KT810	Nguyễn Thị Trang	21/03/1990	Nữ	THCS Thanh Bình, Huyện Chương Mỹ	31	8	
KT811	Lê Thu Trang	05/07/1983	Nữ	MG Đống Mác, Quận Hai Bà Trưng	26	20	
KT812	Nghiêm Thu Trang	16/02/1982	Nữ	MN Tiên Dược C, Huyện Sóc Sơn	34	18	Đủ ĐK

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Câu đúng môn KTC/60	Câu đúng môn NN/30	Đủ điều kiện thi Vòng 2 (Đủ ĐK)
KT813	Lê Huyền Trang	07/07/1990	Nữ	THCS Hải Bối, Huyện Đông Anh	23	12	
KT814	Hoàng Thị Thu Trang	21/06/1984	Nữ	THCS Ngô Quyền, Huyện Đông Anh	41	22	Đủ ĐK
KT815	Ngô Huyền Trang	02/09/1986	Nữ	TT VH TT&TT Huyện Đông Anh	42	25	Đủ ĐK
KT816	Nguyễn Thị Trang	20/09/1987	Nữ	THPT Tây Hồ, Sở Giáo dục và Đào tạo	29	Miễn NN	
KT817	Nguyễn Thị Huyền Trang	15/05/1988	Nữ	MN Trung Hưng, Thị xã Sơn Tây	40	16	Đủ ĐK
KT818	Đỗ Thị Minh Trang	01/11/1982	Nữ	MN Viên Sơn, Thị xã Sơn Tây	32	15	Đủ ĐK
KT819	Nguyễn Thị Huyền Trang	22/01/1988	Nữ	THCS Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm	35	18	Đủ ĐK
KT820	Nguyễn Thị Thu Trang	01/02/1983	Nữ	THCS Liên Trung, Huyện Đan Phượng	30	13	
KT821	Nguyễn Thị Trang	28/11/1983	Nữ	TT PTQĐ Huyện Hoài Đức	42	20	Đủ ĐK
KT822	Trần Mai Trinh	09/10/1983	Nữ	MN Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm	24	17	
KT823	Nguyễn Bảo Trung	11/11/1988	Nam	TH Lê Lợi, Quận Hà Đông	33	12	
KT824	Nguyễn Đức Trung	12/04/1990	Nam	TH Cao Bá Quát, Huyện Gia Lâm	39	18	Đủ ĐK
KT825	Dương Thị Minh Trường	22/10/1973	Nữ	PTCS Hy Vọng, Quận Long Biên	37	16	Đủ ĐK
KT826	Trương Xuân Trường	05/08/1985	Nữ	TH Phú Thịnh, Thị xã Sơn Tây	38	21	Đủ ĐK
KT827	Nguyễn Ngọc Tú	17/10/1978	Nữ	TH Sài Đồng, Quận Long Biên	38	18	Đủ ĐK
KT828	Lê Trọng Tú	12/12/1981	Nam	THPT Chúc Động, Sở Giáo dục và Đào tạo	26	Vắng	
KT829	Nguyễn Thanh Tuấn	08/03/1989	Nam	TH Hợp Thanh B, Huyện Mỹ Đức	25	Vắng	
KT830	Nguyễn Minh Tuấn	20/09/1971	Nam	THCS Nam Trung Yên, Quận Cầu Giấy	34	21	Đủ ĐK
KT831	Vũ Anh Tuấn	29/03/1983	Nam	THCS Thanh Đa, Huyện Phúc Thọ	37	20	Đủ ĐK
KT832	Nguyễn Thanh Tùng	08/10/1978	Nam	Phòng TCKT, BVĐK Đức Giang, Sở Y tế	43	22	Đủ ĐK
KT833	Mai Thị Tươi	12/09/1987	Nữ	TH Hợp Tiến B, Huyện Mỹ Đức	42	23	Đủ ĐK
KT834	Đinh Thị Tươi	01/05/1983	Nữ	MN Thanh Bình, Huyện Chương Mỹ	38	21	Đủ ĐK
KT835	Nguyễn Thị Kim Tuyền	16/07/1968	Nữ	TH Đoàn Kết, Quận Long Biên	28	Miễn NN	
KT836	Nguyễn Thị Tuyền	16/09/1986	Nữ	MN Đồng Trúc, Huyện Thạch Thất	32	12	
KT837	Đỗ Kim Tuyền	05/10/1982	Nữ	BVĐK Thạch Thất, Sở Y tế	43	22	Đủ ĐK
KT838	Hoàng Thị Kim Tuyền	27/08/1989	Nữ	Phòng TCKT, BVĐK Thanh Trì, Sở Y tế	28	14	
KT839	Nguyễn Thị Kim Tuyền	05/12/1985	Nữ	THCS Thụy Lâm, Huyện Đông Anh	37	23	Đủ ĐK
KT840	Đặng Thị Thanh Tuyền	17/06/1983	Nữ	MN B xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì	40	28	Đủ ĐK
KT841	Nguyễn Thị Tuyền	14/04/1987	Nữ	MN Thượng Vực, Huyện Chương Mỹ	40	20	Đủ ĐK
KT842	Nguyễn Thị Thu Tuyết	17/04/1990	Nữ	THCS Huy Văn, Quận Đống Đa	38	23	Đủ ĐK
KT843	Hoàng Thị Mai Tuyết	25/09/1982	Nữ	THCS Thanh Cao, Huyện Thanh Oai	40	26	Đủ ĐK
KT844	Vũ Thị Tuyết	25/01/1980	Nữ	TT PTQĐ, Quận Long Biên	42	20	Đủ ĐK
KT845	Đỗ Thị Ánh Tuyết	04/03/1975	Nữ	MN Ánh Sao, Quận Long Biên	36	26	Đủ ĐK
KT846	Lê Thị Tuyết	25/10/1987	Nữ	TH Tuyết Nghĩa, Huyện Quốc Oai	43	21	Đủ ĐK
KT847	Vũ Thị Ánh Tuyết	07/03/1984	Nữ	BVĐK Thạch Thất, Sở Y tế	37	17	Đủ ĐK
KT848	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	08/06/1993	Nữ	Phòng TCKT, BVĐK Gia Lâm, Sở Y tế	37	22	Đủ ĐK
KT849	Vũ Thị Thanh Bình Tuyết	06/11/1982	Nữ	TT PTQĐ Huyện Phú Xuyên	44	21	Đủ ĐK
KT850	Dương Thị Hồng Tuyết	09/10/1985	Nữ	MN Xuân Khanh, Thị xã Sơn Tây	50	20	Đủ ĐK
KT851	Trần Thị Tuyết	02/12/1980	Nữ	THCS Lương Thế Vinh, Huyện Đan	34	27	Đủ ĐK
KT852	Nguyễn Thị Uy	11/10/1988	Nữ	MN Tiên Dược B, Huyện Sóc Sơn	31	13	
KT853	Nguyễn Tố Uyên	05/01/1983	Nữ	MN Hoa Hồng, Quận Hai Bà Trưng	28	24	
KT854	Lê Thị Vân	11/09/1987	Nữ	TH Mỹ Thành, Huyện Mỹ Đức	Vắng	Vắng	
KT855	Phạm Thị Thu Vân	15/10/1984	Nữ	TH Đồng Tân, Huyện Ứng Hòa	27	27	
KT856	Nguyễn Thị Thu Vân	22/05/1985	Nữ	TH Lưu Hoàng, Huyện Ứng Hòa	40	20	Đủ ĐK
KT857	Vũ Thị Hải Vân	16/08/1987	Nữ	THCS Hòa Nam, Huyện Ứng Hòa	28	16	
KT858	Nguyễn Thị Hồng Vân	10/11/1984	Nữ	THCS Thạch Bàn, Quận Long Biên	39	22	Đủ ĐK
KT859	Nguyễn Bích Vân	29/10/1976	Nữ	BV Ung Bướu HN, Sở Y tế	38	21	Đủ ĐK
KT860	Đặng Thị Vân	14/02/1991	Nữ	BVĐK Hoài Đức, Sở Y tế	Vắng	Vắng	
KT861	Bùi Thị Thu Vân	13/10/1976	Nữ	TT Y tế quận Hà Đông, Sở Y tế	Vắng	Vắng	
KT862	Dương Thị Trang Vân	09/07/1986	Nữ	TH La Khê, Quận Hà Đông	36	11	
KT863	Nguyễn Thị Vân	20/08/1984	Nữ	TT PTQĐ Huyện Phú Xuyên	44	22	Đủ ĐK
KT864	Nguyễn Thị Vân	03/08/1986	Nữ	MN Trung Tâm, Huyện Phú Xuyên	37	19	Đủ ĐK
KT865	Nguyễn Hồng Vân	04/08/1983	Nữ	MN Xuân Canh, Huyện Đông Anh	37	18	Đủ ĐK
KT866	Trương Thuý Vân	03/11/1983	Nữ	Mẫu giáo số 3, Quận Ba Đình	27	16	
KT867	Nguyễn Thị Hồng Vân	26/03/1981	Nữ	TH Hồ Tùng Mậu, Quận Bắc Từ Liêm	33	10	
KT868	Nguyễn Thị Bích Vân	29/11/1968	Nữ	TH Dương Liễu A, Huyện Hoài Đức	Vắng	Miễn NN	
KT869	Nguyễn Thị Thanh Vân	11/04/1985	Nữ	TH Lại Yên, Huyện Hoài Đức	38	19	Đủ ĐK
KT870	Nguyễn Thị Viên	03/12/1986	Nữ	MN Phú Thịnh, Thị xã Sơn Tây	47	23	Đủ ĐK
KT871	Lý Minh Việt	06/01/1970	Nam	THPT Minh Khai, Sở Giáo dục và Đào tạo	43	22	Đủ ĐK
KT872	Đoàn Hữu Vinh	02/09/1990	Nam	Phòng TCKT, Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng TPHN	38	20	Đủ ĐK

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Câu đúng môn KTC/60	Câu đúng môn NN/30	Đủ điều kiện thi Vòng 2 (Đủ ĐK)
KT873	Nguyễn Thị Vinh	28/09/1989	Nữ	MN Văn Bình, Huyện Thường Tín	35	19	Đủ ĐK
KT874	Vương Thị Vinh	16/09/1972	Nữ	TH Tân Dân B, Huyện Sóc Sơn	37	9	
KT875	Nguyễn Thị Vính	11/09/1983	Nữ	THCS Mai Đình, Huyện Sóc Sơn	28	18	
KT876	Duy Thị Vòng	18/05/1988	Nữ	MN Văn Nam, Huyện Phúc Thọ	34	22	Đủ ĐK
KT877	Nguyễn Thị Vui	24/06/1988	Nữ	TH Mỹ Hưng, Huyện Thanh Oai	38	19	Đủ ĐK
KT878	Nguyễn Thị Vui	20/11/1987	Nữ	MN Đại Thắng, Huyện Phú Xuyên	40	18	Đủ ĐK
KT879	Khuất Thị Thu Vui	13/04/1986	Nữ	THCS Hữu Vãng, Huyện Chương Mỹ	41	23	Đủ ĐK
KT880	Ngô Đức Vượng	18/01/1966	Nam	TH Viên An, Huyện Ứng Hòa	26	7	
KT881	Đinh Thị Xiêm	13/06/1989	Nữ	MN Đại Nghĩa, Huyện Mỹ Đức	31	15	Đủ ĐK
KT882	Nguyễn Thị Xinh	19/02/1984	Nữ	THCS Mai Lâm, Huyện Đông Anh	29	18	
KT883	Nguyễn Thị Xuân	23/12/1980	Nữ	THCS Phù Lưu Tế, Huyện Mỹ Đức	31	11	
KT884	Nghiêm Thị Kim Xuân	19/02/1973	Nữ	TH Hoàng Long, Huyện Phú Xuyên	45	22	Đủ ĐK
KT885	Lê Thị Xuân	12/08/1987	Nữ	MN Trường Yên, Huyện Chương Mỹ	43	20	Đủ ĐK
KT886	Ngô Thị Hằng Xuân	13/09/1991	Nữ	Ban QLDT Đền thờ Hai Bà Trưng, Huyện Mê Linh	43	23	Đủ ĐK
KT887	Nguyễn Thị Xuân	01/08/1985	Nữ	TH Phú Minh, Huyện Sóc Sơn	28	14	
KT888	Phạm Thị Xuân	08/11/1982	Nữ	MN Đông La, Huyện Hoài Đức	32	14	
KT889	Nguyễn Thị Xuyên	08/02/1985	Nữ	TH Quảng Phú Cầu, Huyện Ứng Hòa	43	20	Đủ ĐK
KT890	Trịnh Thị Xuyên	02/05/1989	Nữ	MN Đông Phương Yên, Huyện Chương Mỹ	27	8	
KT891	Phùng Thị Xuyên	13/01/1987	Nữ	MN Thanh Đa, Huyện Phúc Thọ	34	16	Đủ ĐK
KT892	Vũ Thị Hải Yên	12/09/1986	Nữ	MN Đồng Đa, Quận Đống Đa	38	22	Đủ ĐK
KT893	Đinh Thị Yên	13/06/1983	Nữ	MN Viên Nội, Huyện Ứng Hòa	30	5	
KT894	Phạm Thị Yên	29/01/1973	Nữ	TT GDNN-GDTX Quận Long Biên	35	17	Đủ ĐK
KT895	Nguyễn Thị Ngọc Yên	20/11/1986	Nữ	BVĐK Hà Đông, Sở Y tế	35	24	Đủ ĐK
KT896	Chu Thị Hồng Yên	12/11/1991	Nữ	Ban QLDA ĐTXD huyện Phú Xuyên	40	20	Đủ ĐK
KT897	Nguyễn Hải Yên	17/05/1985	Nữ	MN Chuyên Mỹ, Huyện Phú Xuyên	39	20	Đủ ĐK
KT898	Lê Thị Minh Yên	17/05/1979	Nữ	MN Yên Ngưu xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì	38	20	Đủ ĐK
KT899	Nguyễn Thị Hải Yên	13/03/1984	Nữ	MN Tây Hồ, Quận Tây Hồ	30	12	
KT900	Trần Thị Yên	06/11/1978	Nữ	TH Ngõ Tắt Tố, Huyện Đông Anh	29	13	
KT901	Chu Thị Yên	20/10/1982	Nữ	TT GDNN - GDTX Đông Anh, Huyện Đông Anh	33	20	Đủ ĐK
KT902	Phạm Thị Hồng Yên	20/06/1972	Nữ	TT PTQB Huyện Đan Phượng	36	17	Đủ ĐK

Tổng số 520 người đủ điều kiện thi vòng 2 vào ngày 10/8/2022 tại trường THPT Việt Đức
(47 phố Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội)

